ÔN TẬP CUỐI KÌ MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Tham khảo soạn bài

CÁC CHỦ ĐỀ CẦN ÔN KỸ

1. Quá trình hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh từ năm 1911 đến năm 1920.
2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về mục tiêu CNXH ở Việt Nam
3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về tinh chất, đặc điểm và nhiệm vụ của thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam.
4. Quan điểm của Hồ Chí Minh về "Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản".
5. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp cách mạng.
6. Quan điểm của Hồ Chí Minh về cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.
7. Quan điểm của Hồ Chí Minh về các nguyên tắc xây dựng đạo đức mới.
8. Quan điểm của Hồ Chí Minh về Trung với nước, hiếu với dân
9. Quan điểm của Hồ Chí Minh về Đảng là đạo đức, là văn minh
10. Quan điểm của Hồ Chí Minh về Nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân
11. Nội dung cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước pháp quyền nhân nghĩa
12. Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng con người mới
13. Quan điểm của HCM về vai trò của văn hóa
14. Quan điểm của HCM về nguyên tắc ĐKQT
15. Cần Kiệm, Liêm, Chính, Chí công vô tư

Câu 1: Quá trình hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh từ năm 1911 đến năm 1920.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản được hình thành từng bước trong quá trình người đi tìm cứ đường cứu nước; đó là quá trình sống, làm việc, học tập, nghiên cứu lý luận và tham gia đấu tranh trong thực tế cách mạng ở nhiều nước trên thế giới.

-Trước hết, Người xác định đúng bản chất, thủ đoạn, tội ác của chủ nghĩa thực dân và nhân dân các nước thuộc địa.

+ Từ năm 1911 đến 1917, từ Pháp Hồ Chí Minh đến nhiều nước trên thế giới.

+ Qua cuộc hành trình này, ở Người hình thành một nhận thức mới: Nhân dân lao động, giai cấp công nhân, đều bị bóc lột có thể là bạn của nhau, chủ nghĩa đế quốc, thực dân ở đâu cũng là kẻ bóc lột, là kẻ thù của nhân dân lao động.

+ Năm 1917, Hồ Chí Minh trở về Pháp tham gia phong trào công nhân Pháp đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân. Năm 1919, Người gia nhập Đảng Xã hội của giai cấp công nhân Pháp, tiếp cận tư tưởng: Tự do, bình đẳng, bác ái.

- **Thứ hai, Hồ Chí Minh có bước nhận thức mới về quyền tự do, dân chủ của nhân dân:**

+ Thay mặt những người Việt Nam yêu nước ở Pháp, lấy tên là Nguyễn Ái Quốc, gửi Yêu sách của nhân dân An Nam tới Hội nghị Vecxay (18-6-1919), đòi quyền tự do, dân chủ cho nhân dân Việt Nam.

+ Đây là tiếng nói chính nghĩa đầu tiên của đại biểu phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam trên diễn đàn quốc tế. Tiếng nói chính nghĩa đó có ảnh hưởng lớn tới phong trào yêu nước ở Việt Nam.

-Thứ ba, Hồ Chí Minh đã tìm thấy phương hướng đấu tranh giải phóng dân tộc theo con đường của cách mạng vô sản:

+ Tháng 7/1920, Người đọc Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương của Lênin về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa.

Tháng 12/1920, cùng với những người phái tả trong Đảng Xã hội Pháp tại Đại hội ở thành phố Tua, bỏ phiếu tán thành Quốc tế Cộng sản (Quốc tế III), tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp, trở thành người cộng sản Việt Nam đầu tiên.

+ Đây là bước ngoặt quan trọng trong cuộc đời của Hồ Chí Minh, bước ngoặt chủ nghĩa yêu nước kết hợp chặt chẽ với lập trường cách mạng vô sản.

⇨ **Ý NGHĨA:** Từ việc xác định phương hướng tìm đường cứu nước, tìm hiểu và khảo sát các cuộc cách mạng và cuộc sống nhân dân ở các nước thuộc địa trên thế giới, cuối cùng Hồ Chí Minh đã tìm được con đường cứu nước theo con đường của Chủ nghĩa Mác-Lênin- Con đường cách mạng vô sản cho dân tộc Việt Nam.

Câu 2: Quan điểm của Hồ Chí Minh về mục tiêu CNXH ở Việt Nam

Ở Hồ Chí Minh, mục tiêu chung của chủ nghĩa xã hội và mục tiêu phấn đấu của Người là một, đó là độc lập, tự do cho dân tộc, hạnh phúc cho nhân dân; đó là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành. Đó cũng chính là mục tiêu tổng quát theo cách diễn đạt của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội, đó là:

***Mục tiêu chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam**

- **Mục tiêu về chế độ chính trị:** Phải xây dựng được chế độ dân chủ.

Chế độ dân chủ trong mục tiêu của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam được Hồ Chí Minh khẳng định và giải thích: "Chế độ ta là chế độ dân chủ. Tức là nhân dân làm chủ", "Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ".

Khi khẳng định "dân làm chủ" và "dân là chủ", Hồ Chí Minh đã khẳng định quyền lợi và quyền hạn, trách nhiệm và địa vị của nhân dân. Người chỉ rõ: Tất cả lợi ích đều vì dân, tất cả quyền hạn đều của dân, công cuộc đổi mới là trách nhiệm của dân, sự nghiệp bảo vệ và xây dựng đất nước là công việc của dân, các cấp chính quyền do dân cử ra, các tổ chức đoàn thể do dân tổ chức nên. Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân.

- **Mục tiêu về kinh tế**: Phải xây dựng được nền kinh tế phát triển cao gắn bó mật thiết với mục tiêu về chính trị.

Khái quát mục tiêu về kinh tế của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Hồ Chí Minh xác định: Đây phải là nền kinh tế phát triển cao "với công nghiệp và nông nghiệp hiện đại, khoa học và kỹ thuật tiên tiến", là "một nền kinh tế thuần nhất, dựa trên chế độ sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể".

- **Mục tiêu về văn hóa:** Phải xây dựng được nền văn hóa mang tính dân tộc, khoa học, đại chúng và tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại.

Hồ Chí Minh cho rằng, mối quan hệ giữa văn hóa với chính trị và kinh tế là mối quan hệ biện chứng. Chế độ chính trị và kinh tế của xã hội là nền tảng và quyết định tính chất của văn hóa; còn văn hóa góp phần thực hiện mục tiêu của chính trị và kinh tế.

Về vai trò của văn hóa, Người khẳng định: "Trình độ văn hóa của nhân dân nâng cao sẽ giúp chúng ta đẩy mạnh công cuộc khôi phục kinh tế, phát triển dân chủ. Nâng cao trình độ văn hóa của nhân dân cũng là một việc làm cần thiết để xây dựng nước ta thành một nước hòa bình, thống nhất độc lập, dân chủ và giàu mạnh"; nền văn hóa phát triển là điều kiện cho nhân dân tiến bộ". Theo Người, "để phục vụ sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa thì văn hóa phải xã hội chủ nghĩa về nội dung và dân tộc về hình thức", "Phải triệt để tẩy trừ mọi di tích thuộc địa và ảnh hưởng nô dịch của văn hóa đế quốc. Đồng thời, phát triển những truyền thống tốt đẹp của văn hóa dân tộc và hấp thụ những cái mới của văn hóa tiến bộ thế giới, để xây dựng một nền văn hóa Việt Nam có tính chất dân tộc, khoa học và đại chúng".

- **Mục tiêu về quan hệ xã hội**: Phải bảo đảm dân chủ, công bằng, văn minh.

Theo Hồ Chí Minh, với tư cách làm chủ, là chủ của đất nước, nhân dân phải làm tròn nhiệm vụ của người chủ để xây dựng chủ nghĩa xã hội, trong đó mọi người đều có quyền làm việc; có quyền nghỉ ngơi; có quyền học tập; có quyền tự do thân thể; có quyền tự do ngôn luận, báo chí, hoặc không theo một tôn giáo nào; có quyền bầu cử, ứng hội họp, lập hội, biểu tình; có quyền tự do tín ngưỡng, theo cử. Mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật. Nhà nước đảm bảo quyền tự do dân chủ cho công dân, nhưng nghiêm cấm lợi dụng các quyền tự do dân chủ để xâm phạm đến lợi ích của Nhà nước, của nhân dân.

Như vậy, xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, tôn trọng con người, chú ý xem xét những lợi ích cá nhân đúng đắn và bảo đảm cho nó được thỏa mãn để mỗi người có điều kiện cải thiện đời sống riêng của mình, phát huy tính cách riêng và sở trường riêng trong sự hài hòa với đời sống chung, lợi ích chung của tập thể.

Kết luận:

Quan niệm của Hồ Chí Minh về mục tiêu của chủ nghĩa xã hội được Đảng Cộng sản Việt Nam kế thừa, phát triển và ngày càng hoàn thiện dần cùng với sự phát triển tư duy lý luận về chủ nghĩa xã hội nói chung. Điều đó khiến cho nhu cầu tiếp cận chủ nghĩa xã hội từ mục tiêu cơ bản của nó đang dần trở nên bức thiết hơn trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước hiện nay.

Liên hệ….

Câu 3: Quan điểm của Hồ Chí Minh về tính chất, đặc điểm, nhiệm vụ của thời kỳ quá độ

1. Tính chất của thời kỳ quá độ:

Đây là thời kỳ cải biến sâu sắc nhất nhưng phức tạp, lâu dài, khó khăn, gian khổ.

- Theo Hồ Chí Minh, thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là thời kỳ cải biến xã hội cũ thành xã hội mới - một xã hội hoàn toàn chưa từng có trong lịch sử dân tộc ta.

- Đây là thời kỳ dân tộc ta phải thay đổi triệt để những nếp sống, thói quen, ý nghĩ và thành kiến có gốc rễ sâu xa hàng ngàn năm; phải xóa bỏ giai cấp bóc lột; phải biến một lớp dốt nát, cực khổ thành một nước có văn hóa cao và đời sống tươi vui hạnh phúc trong điều kiện nước ta là một nước nông nghiệp lạc hậu mới thoát khỏi ách thực dân phong kiến. Nên nó là công cuộc biến đổi sâu sắc nhất khó khăn nhất thậm chí còn khó khăn phức tạp hơn cả việc đánh giặc. Vì vậy, tiến lên chủ nghĩa xã hội không thể một sớm một chiều không phải làm mau được mà phải làm dần dần.

2. Đặc điểm của thời kỳ quá độ:

Đặc điểm lớn nhất của thời kỳ quá độ ở Việt Nam là từ một nước nông nghiệp lạc hậu tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, không trải qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.

- Bước vào thời kỳ quá độ ở Việt Nam cũng có những đặc điểm giống như đặc điểm của các nước khác khi bước vào thời này như sự tồn tại đan xen giữa các yếu tố của xã hội cũ bên cạnh yếu tố của xã hội mới trên tất cả các lĩnh vực của đời sống.

- Từ thực tế xã hội Việt Nam, Hồ Chí Minh nhận thấy "đặc điểm to nhất của ta trong thời kỳ quá độ là từ một nước nông nghiệp lạc hậu tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội không phải kinh qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa".

- Cùng với những đặc điểm khác và mục tiêu của chủ nghĩa xã hội đặc điểm này quy định nhiệm vụ của dân tộc ta trong thời kỳ quá độ.

3. Nhiệm vụ của thời kỳ quá độ: Đấu tranh cải tạo, bộ xóa bỏ tàn tích của chế độ xã hội cũ, xây dựng các yếu tố mới phù hợp với quy luật tiến lên chủ nghĩa xã hội trên tất cả các lĩnh vực của đời sống, trong đó:

- **Về chính trị**: Phải xây dựng được chế độ dân chủ vì đây là bản chất của chủ nghĩa xã hội. Theo Hồ Chí Minh và chống tất cả các biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, trước hết là trong Đảng, trong bộ máy chính quyền từ cấp cơ sở đến Trung ương đồng thời phải bồi dưỡng giáo dục để nhân dân có tri thức có năng lực làm chủ chế độ xã hội.

- **Về kinh tế:** Trong bối cảnh nền kinh tế của nước ta còn nghèo nàn, kỹ thuật lạc hậu, Hồ Chí Minh xác định nhiệm vụ quan trọng nhất của thời kỳ quá độ là phải cải tạo nền kinh tế cũ xây dựng nền kinh tế mới có công nghiệp và nông nghiệp hiện đại. Đây là quá trình xây dựng nền tảng vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Xây dựng là nhiệm vụ chủ chốt và lâu dài và luôn gắn với việc thực hiện đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân.

- **Về văn hóa:** Phải triệt để tẩy trừ mọi di tích thuộc địa và ảnh hưởng của văn hóa đế quốc; đồng thời phát triển những truyền thống tốt đẹp của văn hóa dân tộc và hấp thụ cái mới của văn hóa tiến bộ trên thế giới được xây dựng một nền văn hóa Việt Nam có tính dân tộc, khoa học và đại chúng.

- **Về các quan hệ xã hội**: Phải thay đổi triệt để những quan hệ cũ đã trở thành thói quen trong lối sống, nếp sống của con người; khi xây dựng được một xã hội dân chủ công bằng văn minh tôn trọng con người chú ý xem xét những lợi ích cá nhân đúng đắn và đảm bảo cho nó được thỏa mãn để mỗi người có điều kiện cải thiện đời sống riêng của mình phát huy tính cách riêng và sở trường riêng của mình trong sự hài hòa với đời sống chung với lợi ích chung của tập thể.

Liên hệ với việc XDCNXH hiện nay ở VN

Câu 4: Quan điểm của Hồ Chí Minh về "Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản."

*** Rút ra bài học từ sự thất bại của các phong trào cứu nước cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX ở Việt Nam**

Trước sự thất bại của những phong trào yêu nước chống thực dân Pháp vào cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, một vấn đề cấp bách đặt ra cho cách mạng Việt Nam là cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi thì phải đi theo con đường nào, ai lãnh đạo, lực lượng và phương pháp cách mạng ra sao…?

Từ khi thực dân Pháp tiến hành xâm lược và đặt ách thống trị nước ta, vấn đề sống còn của dân tộc được đặt ra là phải đấu tranh để giải phóng dân tộc khỏi ách thực dân đế quốc. Hàng loạt những phong trào yêu nước đã nổ ra nhưng không thành công đã nói lên sự khủng hoảng, bế tắc về giai cấp lãnh đạo và đường lối cách mạng. Hồ Chí Minh có chí hướng là muốn tìm kiếm con đường cứu nước, giải phóng dân tộc ở phương Tây: "Tôi muốn đi ra nước ngoài, xem nước Pháp và các nước khác. Sau khi xem xét họ làm như thế nào, tôi sẽ trở về giúp đồng bào chúng ta".

***Sau khi Nghiên cứu và rút ra bài học từ các cuộc cách mạng Tư sản trên thế giới:** Người quyết định không chọn con đường cách mạng tư sản vì: "Cách mệnh Pháp cũng như cách mệnh Mỹ, nghĩa là cách mệnh tư bản, cách mệnh không đến nơi, tiếng là cộng hòa và dân chủ, kỳ thực trong thì nó tước lục công nông, ngoài thì nó áp bức thuộc địa. Cách mệnh đã 4 lần rồi, mà nay công nông Pháp hẵng còn phải mưu cách mệnh lần nữa mới hòng thoát khỏi vòng áp bức"

***Tác động của cách mạng Tháng 10 Nga và Luận cương của Lênin tìm thấy con đường cứu nước.**

Năm 1917, Cách mạng Tháng Mười Nga thắng lợi đã ảnh hưởng sâu sắc tới Hồ Chí Minh trong việc lựa chọn con đường cứu nước, giải phóng dân tộc. Người cho rằng: "Trong thế giới bây giờ chỉ có cách mệnh Nga là đã thành công và thành công đến nơi, nghĩa là dân chúng được hưởng cái hạnh phúc tự do, bình đẳng thật, không phải tự do và bình đẳng giả dối như đế quốc chủ nghĩa Pháp khoe khoang bên An Nam….Nói tóm lại là phải theo chủ nghĩa Mã Khắc Tư và Lênin"

Năm 1920 sau khi đọc bản Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lênin, Hồ Chí Minh tìm thấy ở đó con đường cứu nước, giải phóng dân tộc: con đường cách mạng vô sản: "Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản". Đây là con đường cách mạng triệt để nhất phù hợp với yêu cầu của cách mạng Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại. Sau này, trong bài Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Lênin, Người kể lại: "Luận cương của Lênin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: "Hỡi đồng bào bị đọa đày đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta". Từ đó tôi hoàn toàn tin theo Lênin, tin theo Quốc tế thứ ba".

***Học thuyết cách mạng vô sản của chủ nghĩa Mác-Lênin được người vận dụng một cách sáng tạo trong điều kiện cách mạng Việt Nam.**

Giải phóng dân tộc gắn với giải phóng giai cấp, trong đó giải phóng dân tộc là trước hết, trên hết. Theo Mác và Ăngghen, con đường cách mạng vô sản ở châu Âu là đi từ giải phóng giai cấp - giải phóng dân tộc - giải phóng xã hội - giải phóng con người. Còn theo Hồ Chí Minh thì ở Việt Nam và các nước thuộc địa phải là: giải phóng dân tộc - giải phóng xã hội - giải phóng giai cấp - giải phóng con người.

Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Trong Chánh cương vắn tắt của Đảng năm 1930, Hồ Chí Minh đã ghi rõ phương hướng chiến lược cách mạng Việt Nam: làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản. Phương hướng này vừa phù hợp với xu thế phát triển của thời đại vừa hướng tới giải quyết một cách triệt để những yêu cầu khách quan, cụ thể mà cách mạng Việt Nam đặt ra vào cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. Trong văn kiện Đại hội VI Quốc tế cộng sản, khái niệm"cách mạng tư sản dân quyền" không bao hàm đầy đủ nhiệm vụ chống đế quốc, giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa. Còn trong Chánh cương vắn tắt, Hồ Chí Minh nêu rõ: Cách mạng tư sản dân quyền trước hết là phải đánh đổ đế quốc và bọn phong kiến, làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập…Cũng theo Quốc tế cộng sản, thì hai nhiệm vụ chống đế quốc và phong kiến phải được thực hiện đồng thời, khăng khít với nhau, nương tựa vào nhau, nhưng xuất phát từ một nước thuộc địa, Hồ Chí Minh không coi hai nhiệm vụ đó nhất loạt phải thực hiện ngang nhau, mà đặt lên hàng đầu nhiệm vụ chống đế quốc, giải phóng dân tộc, còn nhiệm vụ chống phong kiến, mang lại ruộng đất cho nông dân thì sẽ từng bước thực hiện. Cho nên trong Chánh cương, Người chỉ nêu "thâu hết ruộng đất của

đế quốc chủ nghĩa làm của công, chia cho dân cày nghèo" mà chưa nêu ra chủ trương "người cày có ruộng".

Ý nghĩa:

Từ những năm 20 của thế kỷ XX, với việc chứng kiến thực tiễn bối cảnh lịch sử trong nước và quốc tế trên hành trình tìm đường cứu nước của mình. Và đến khi tìm thấy được con đường cứu nước theo con đường của chủ nghĩa Mác-Lênin, thì Nguyễn Ái Quốc đã khẳng định *«muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản».*

Câu 5: Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp cách mạng.

1. **Nội dung của đại đoàn kết dân tộc:**

   - **Quan niệm đại đoàn kết dân tộc:**

Đại đoàn kết toàn dân tộc – di sản vô giá, truyền thống cực kỳ quý báu của dân tộc Việt Nam được hun đúc qua hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước. Đại đoàn kết dân tộc đã trở thành một truyền thống quý báu của dân tộc Việt Nam. Tinh thần yêu nước, trọng nhân nghĩa, khoan dung, sự cố kết, đùm bọc yêu thương nhau đã thấm sâu vào tư tưởng, tình cảm, tâm hồn mỗi người dân, trở thành lẽ sống, chất kết dính gắn bó các thành viên trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam.

Lịch sử mấy ngàn năm tồn tại và phát triển của dân tộc ta đã chứng minh truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc dù trong bất kỳ hoàn cảnh nào cũng đều kết thành sức mạnh vô địch, đưa Việt Nam vượt qua mọi khó khăn, thách thức, giành hết thắng lợi này đến thắng lợi khác, lập nên những kỳ tích vẻ vang. Nhờ tinh thần đoàn kết, nhân dân ta đã vượt qua mọi gian lao, thử thách, đánh thắng mọi kẻ thù xâm lược, giữ vững non sông bờ cõi, viết nên những trang sử vàng hào hùng của dân tộc.

Trong cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, với tinh thần nhân văn cao cả và nhãn quan chính trị sắc bén, Chủ tịch Hồ Chí Minh không ngừng xây dựng và hoàn thiện tư tưởng đại đoàn kết toàn dân tộc, truyền bá và giáo dục tư tưởng đó trong toàn Đảng, toàn quân và toàn dân. Người nhận thức sâu sắc đoàn kết là để tạo nên sức mạnh quyết định thắng lợi trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù. Thực tế lịch sử đã chứng minh: Nhờ sức mạnh của đại đoàn kết mà

cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, đã đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Đoàn kết cần trên cơ sở hiệp thương dân chủ, chân thành, thẳng thắn, nhân ái, gắn với đấu tranh, tự phê bình và phê bình, có sự nhất trí về mục đích và lập trường rõ ràng. Đoàn kết phải trên cơ sở kế thừa truyền thống yêu nước – nhân nghĩa của dân tộc. Muốn đoàn kết phải có lòng khoan dung, độ lượng với con người, quy tụ mọi lực lượng. Bác Hồ cũng nhiều lần khẳng định trong mấy triệu người cũng có người thế này thế khác, nhưng đều là đồng bào ta, ít nhiều họ đều có lòng yêu nước. Vì thế nên quy tụ mọi người bằng lòng chân thành, thương dân. Ngay cả "với những đồng bào lạc lối lầm đường, ta phải lấy tình thân ái mà cảm hóa họ.
Có như thế mới thành đại đoàn kết…

- **Quan điểm của HCM về vai trò của đại đoàn kết dân tộc:**

Trong những cống hiến to lớn của to lớn của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam, tư tưởng đại đoàn kết dân tộc và việc xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc của Người là một cống hiến đặc sắc, có giá trị lý luận và giá trị thực tiễn hết sức quan trọng, tư tưởng đó được thể hiện qua đó được thể hiện qua một số nội dung cơ bản sau đây:

Thứ nhất, Đại đoàn kết dân tộc là vấn đề chiến lược, bảo đảm thành công của cách mạng:

Tư tưởng đại đoàn kết dân tộc của Hồ Chí Minh trở thành vấn đề có ý nghĩa chiến lược đối với cách mạng Việt Nam. Đó là chiến lược tập hợp mọi lực lượng dân tộc, nhằm hình thành sức mạnh to lớn của cả dân tộc trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù dân tộc và kẻ thù giai cấp.

Chiến lược tập hợp mọi lực lượng dân tộc không phải là bất biến, mà luôn vận động, biến đổi, phát triển. Ở mỗi giai đoạn, mỗi thời kỳ phát triển của cách mạng có thể và cần thiết phải điều chỉnh các chính sách, phương pháp tập hợp lực lượng cho phù hợp với những đối tượng khác nhau trong cộng đồng dân tộc. Có như vậy chiến lược đại đoàn kết dân tộc mới phát huy hết vai trò tích cực của mình.

Đối với những đối tượng khác nhau và những thời kỳ lịch sử khác nhau, chiến lược đại đoàn kết dân tộc được khái quát thành những luận điểm có tính chân lý như sau:

"Đoàn kết là sức mạnh của chúng ta"

"Đoàn kết là sức mạnh, đoàn kết là thắng lợi"

“Đoàn kết là then chốt của thành công”

“Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công”

Đó là một tư tưởng cơ bản, nhất quán và xuyên suốt tiến trình cách mạng Việt Nam. Người cho rằng: “muốn giải phóng các dân tộc bị áp bức và nhân dân lao động phải tự mình cứu lấy mình bằng đấu tranh vũ trang cách mạng, bằng cách mạng vô sản”. Hồ Chí Minh cho rằng, cuộc đấu tranh cứu nước của nhân dân ta cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX thất bại có một nguyên nhân sâu xa là cả nước đã không đoàn kết được thành một khối thống nhất. Người thấy rằng, muốn đưa cách mạng đến thành công phải có lực lượng cách mạng đủ mạnh để chiến thắng kẻ thù và xây dựng thành công xã hội mới.

Đoàn kết không phải là thủ đoạn chính trị nhất thời mà tư tưởng đoàn kết là tư tưởng cơ bản, nhất quán, xuyên suốt tiến trình cách mạng Việt Nam.

Đoàn kết quyết định thành công cách mạng vì: đoàn kết tạo nên sức mạnh, là then chốt của thành công. Muốn đưa cách mạng đến thắng lợi phải có lực lượng đủ mạnh, muốn có lực lượng phải quy tụ cả dân tộc vào một mối thống nhất.Giữa đoàn kết và thắng lợi có mối quan hệ chặt chẽ, quy mô, mức độ của thành công.

Đoàn kết phải luôn được nhận thức là vấn đề sống còn của cách mạng. Để thấy rõ hơn vị trí của sức mạnh lực lượng toàn dân đoàn kết trong thắng lợi của Cách Mạng Tháng Tám, chủ tịch Hồ Chí Minh còn chỉ ra: Vì sao có cuộc thắng lợi đó? Một phần là vì tình hình quốc tế thuận lợi cho ta. Nhất là vì lực lượng của toàn dân đoàn kết. Tất cả các dân tộc, các giai cấp, các địa phương, các tôn giáo đều nổi dậy theo là cờ Việt Nam để tranh lại quyền độc lập cho Tổ quốc. Lực lượng toàn dân là lực lượng vĩ đại hơn hết. Không ai thắng được lực lượng đó” Hồ Chí Minh đã rút ra kết luận: “Sử dạy cho ta bài học này: Lúc nào dân ta đoàn kết muôn người như một thì nước ta độc lập, tự do. Trái lại, lúc nào dân ta không đoàn kết thì bị nước ngoài xâm lấn”. Và Người khuyên dân ta rằng: “Dân ta xin nhớ chữ đồng: Đồng tình, đồng sức, đồng lòng, đồng minh” Đây chính là con đường đưa dân ta tới độc lập, tự do”.

Thứ hai, Đại đoàn kết dân tộc là mục tiêu và nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng:

Tư tưởng đại đoàn kết dân tộc phải được quán triệt trong mọi đường lối, chủ trương trương, chính sách của Đảng. Vì Đảng là lực lượng lãnh đạo duy nhất của cách mạng Việt Nam, sức

mạnh của Đảng là ở sự nhất trí và sự đoàn kết trong Đảng là hạt nhân của sự đoàn kết của tất cả các tổ chức chính trị – xã hội và trong toàn xã hội.

Mục tiêu của Đảng hay của cách mạng là "Đoàn kết toàn dân, phụng sự Tổ quốc". Muốn đoàn kết được lực lượng toàn dân, theo Hồ Chí Minh cần phỉa thấm nhuần quan điểm quần chúng, phải gần gũi quần chúng, lắng nghe quần chúng, tôn trọng quần chúng, biết vận động, tổ chức, giáo dục quần chúng …có như vậy mới được quần chúng ủng hộ, giúp đỡ và mục tiêu của Đảng mới được thực hiện. Hồ Chí Minh dạy rằng "Dễ trăm lần không dân cũng chịu; khó vạn lần dân liệu cũng song".

Nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng hay của Đảng Cộng sản là đại đoàn kết dân tộc để xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà. Bởi vì, Cách mạng là sự nghiệp của của quần chúng, do quần chúng và vì quần chúng. Muốn đoàn kết được lực lượng toàn dân, theo Hồ Chí Minh, cần phải tuyên truyền huấn luyện làm sao cho nhân dân hiểu được mục đích, chính sách, đường lối ấy. Người nói: "Một là đoàn kết. Hai là xây dựng chủ nghĩa xã hội. Ba là thống nhất nước nhà".

Chỉ có như vậy thì mục tiêu, nhiệm vụ Đảng mới trở thành mục tiêu, nhiệm vụ của toàn dân tộc và đại đoàn kết mới trở thành một đòi hỏi khách quan của bản thân quần chúng trong cuộc đấu tranh tự giải phóng. Đảng có sứ mệnh thức tỉnh, tập hợp hướng dẫn những đòi hỏi khách quan, tự phát của quần chúng thành những đòi hỏi tự giác, thành hiện thực có tổ chức và thành sức mạnh.

Trong lời kết thúc buổi ra mắt của Đảng Lao động Việt Nam ngày 3-3-1951, Hồ Chí Minh tuyên bố: "Mục đích của Đảng Lao động Việt Nam có thể gồm trong tám chữ là: ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN, PHỤNG SỰ TỔ QUỐC"

Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, do quần chúng, vì quần chúng. Đại đoàn kết là yêu cầu khách quan của sự nghiệp cách mạng, là đòi hỏi khách quan của quần chúng nhân dân trong cuộc đấu tranh để tự giải phóng bởi nếu không đoàn kết thì chính họ sẽ thất bại trong cuộc đấu tranh vì lợi ích của chính mình. Nhận thức rõ điều đó, Đảng Cộng sản phải có sứ mệnh thức tỉnh, tập hợp, hướng dẫn quần chúng, chuyển những nhu cầu, những đòi hỏi khách quan, tự phát của quần chúng thành những đòi hỏi tự giác, thành hiện thực có tổ chức trong khối đại đoàn kết, tạo thành sức mạnh tổng hợp trong cuộc đấu tranh vì độc lập của dân tộc, tự do cho nhân dân và hạnh phúc cho con người.

3.Ý nghĩa

Đại đoàn kết là nguồn lực cho sự phát triển của dân tộc. Tư tưởng HCM về đại đoàn kết dân tộc có ý nghĩa lý luận và thực tiễn đối với sự nghiệp cách mạng nước ta cả trong quá khứ và hiện nay.

Liên hệ bản thân

***Vận dụng:**

Thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng đã từng bước vào nhiều cuộc chiến với quy mô, tính chất khác nhau. Từ cuối năm 2019, có một cuộc chiến không có tiếng súng nhưng lại rất nguy hiểm, ảnh hưởng đến tính mạng của người dân trên phạm vi toàn cầu. Đó là cuộc chiến chống Covid-19.

Ngay từ khi xuất hiện ca bệnh đầu tiên (ngày 22/1/2020), Việt Nam đã xác định đây là một dịch bệnh nguy hiểm, có khả năng ảnh hưởng đến nhiều người, trên phạm vi rộng nên cần phải nêu cao tinh thần: Chống dịch như chống giặc. Sự chủ động đó đã giúp cho Việt Nam đã đưa ra nhiều giải pháp hữu ích. Một trong những giải pháp đã mang lại hiệu quả cao là huy động sự tham gia của đông đảo nhân dân, phát huy sức mạnh toàn dân tộc trong công tác phòng, chống Covid-19.

Chủ trương của Đảng, Chính phủ huy động sức mạnh toàn dân tộc tham gia phòng, chống dịch.

Khi ca bệnh đầu tiên xuất hiện không lâu, ngày 29/1/2020,Ban Bí thư đã ban hành công văn số 79-CV/TW gửi các tỉnh, thành phố, các cơ quan Trung ương yêu cầu phải coi phòng, chống dịch là nhiệm vụ "trọng tâm, cấp bách". Từ đó, kêu gọi toàn thể nhân dân cả nước đoàn kết một lòng, thống nhất ý chí và hành động để tham gia chống dịch với quyết tâm cao, nỗ lực lớn.

Ngày 30/3/2020, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng ra lời kêu gọi toàn thể dân tộc Việt Nam ta hãy cùng chung sức, đồng lòng vượt qua mọi khó khăn, thách thức để chiến thắng đại dịch Covid-19. Lời kêu gọi nêu rõ: "Với tinh thần coi sức khỏe và tính mạng của con người là trên hết, tôi kêu gọi toàn thể đồng bào, đồng chí và chiến sĩ cả nước, đồng bào ta ở nước ngoài hãy đoàn kết một lòng, thống nhất ý chí và hành động, thực hiện quyết liệt, hiệu quả những chủ trương của Đảng và Nhà nước, sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Mỗi người dân là một chiến sĩ trên mặt trận phòng, chống dịch bệnh". Lời kêu gọi

giống như một lời hiệu triệu khơi dậy tinh thần đoàn kết của cả dân tộc trong công tác phòng, chống dịch.

Để cùng Đảng, Nhà nước tập trung phòng, chống dịch và có thêm nguồn lực để tăng cường các biện pháp phòng, chữa bệnh, bảo đảm an sinh xã hội, ngày 17/3/2020 Đoàn Chủ tịch Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ra Lời kêu gọi "Toàn dân ủng hộ phòng, chống dịch Covid-19". Mục đích của Lời kêu gọi là phát huy tinh thần đoàn kết, đồng sức đồng lòng của toàn thể nhân dân Việt Nam trong công tác phòng, chống dịch.

Tỏa sáng truyền thống đại đoàn kết của dân tộc Việt Nam trong công tác phòng, chống dịch

Trước diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19, kế thừa truyền thống đại đoàn kết của dân tộc và hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng, Chính phủ, nhân dân Việt Nam lại cùng chung tay, đồng lòng chống dịch. Tất cả tỉnh, thành phố, bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân đều nhiệt tình,tích cực tham gia phòng, chống dịch.

Đi đầu là lực lượng cán bộ, nhân viên ngành Y tế. Họ đã không kể ngày đêm tham gia xét nghiệm, sàng lọc, cứu chữa bệnh nhân bị mắc Covid-19. Mặc dù cũng có không ít nhân viên y tế bị nhiễm bệnh nhưng với tinh thần "tất cả vì cộng đồng", các y, bác sĩ trên tuyến đầu chống dịch đã nêu cao tinh thần đoàn kết, chia sẻ những khó khăn, vất vả trong các khu điều trị cách ly để hàng ngày, hàng giờ cứu chữa người bệnh. Đặc biệt, có nhiều sinh viên ngành y mặc dù chưa tốt nghiệp nhưng đã tình nguyện tham gia chống dịch tại địa phương cũng như xung phong đến những vùng dịch lớn để tăng cường cho các y, bác sĩ.

Lực lượng cán bộ các cấp, các ngành tại địa phương đã đồng sức, đồng lòng ngày đêm rà quét, khoanh vùng dập dịch tại các khu dân cư. Ở khắp cả nước, đã có nhiều Tổ Covid cộng đồng với sự tham gia của nhiều cán bộ cơ sở như công an, dân phòng, mặt trận, phụ nữ, thanh niên... Nhiều doanh trại quân đội được trưng dụng làm cơ sở cách ly cho nhân dân. Nhiều cán bộ, chiến sĩ sẵn sàng vào rừng nhường lại nơi ăn, chốn ở cho nhân dân có điều kiện tốt để cách ly. Trong các doanh trại cách ly của quân đội, người cán bộ, chiến sĩ vừa là người hướng dẫn nhân dân thực hiện đúng quy định của Nhà nước về cách ly tập trung song họ cũng giống như những người thân trong gia đình, luôn sẵn sàng giúp đỡ những người cách ly mỗi khi họ cần. Có thể nói, chưa bao giờ các doanh trại quân đội lại được sưởi ấm tình quân dân đến thế!

Với tinh thần "chống dịch như chống giặc", cả hệ thống chính trị của Việt Nam đã cùng vào cuộc để chung tay bảo vệ sức khỏe và tính mạng của nhân dân. Hưởng ứng Lời kêu gọi của

Đảng, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, nhân dân cả nước không chỉ đóng góp công sức mà còn tích cực đóng góp tiền bạc, vật chất cho công tác phòng, chống dịch. Ở nhiều nơi trên khắp đất nước đã hình thành các ATM đặc biệt như ATM gạo, ATM mì, ATM khẩu trang và nhiều của hàng 0 đồng. Nhiều người dân, trong đó có cả những ca sĩ, người mẫu vốn chỉ quen ánh đèn sân khấu nhưng cũng đã chung tay phát đồ ăn, nhu yếu phẩm miễn phí cho nhân dân vùng dịch. Đã có nhiều bếp ăn từ thiện được mọc lên khắp nơi để lan tỏa tinh thần yêu thương, sẻ chia, tình đoàn kết của nhân dân Việt Nam. Hiếm có một đất nước nào mà có sự tham gia đông đảo, đầy trách nhiệm của Đảng, Chính phủ và các tầng lớp nhân dân trong cuộc chiến chống covid-19 như Việt Nam.

Biểu tượng cao đẹp nhất cho tinh thần đoàn kết của dân tộc Việt Nam trong cuộc chiến chống đại dịch là Quỹ Vaccine. Quỹ được thành lập ngày 26/5/2021 để tiếp nhận, quản lý, sử dụng các nguồn tài trợ, hỗ trợ, đóng góp tự nguyện bằng tiền, vaccine của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn vốn hợp pháp khác cho hoạt động mua, nhập khẩu vaccine, nghiên cứu, sản xuất vaccine trong nước và sử dụng vaccine phòng, chống Covi-19 cho nhân dân.

Ngay khi vừa thành lập, Quỹ Vaccine đã nhanh chóng nhận được sự đồng tình, ủng hộ của đông đảo nhân dân trong cả nước và kiều bào Việt Nam ở nước ngoài. Chỉ trong một thời gian ngắn, Quỹ đã nhận được sự ủng hộ nhiệt tình, to lớn không chỉ của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tập đoàn... mà còn của các tầng lớp nhân dân, trong đó có nhiều em nhỏ, nhiều cụ già, cán bộ hưu trí và đông đảo kiều bào ở nước ngoài. Cho đến nay, Quỹ Vaccine đã tiếp nhận được 8.000 tỷ đồng số tiền đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Số tiền mà các tổ chức, cá nhân đóng góp không chỉ có giá trị vật chất mà còn thể hiện tinh thần đoàn kết, sẻ chia, cộng đồng trách nhiệm của nhân dân với Đảng và Chính phủ. Điều đó giúp cho Việt Nam tiếp tục được thế giới đánh giá cao trong việc phát huy được sức mạnh của cả dân tộc trong cuộc chiến chống đại dịch.

Cuộc chiến chống Covid-19 phía trước còn rất nhiều cam go với sự xuất hiện của nhiều ổ dịch mới, với những biến thể có tốc độ lây lan mạnh. Điều đó tiếp tục gây nên những khó khăn rất lớn cho Việt Nam và nhiều nước trên thế giới. Tuy nhiên, với tinh thần đại đoàn kết, sức mạnh của toàn thể dân tộc Việt Nam sẽ tiếp tục được nhân lên và trở thành động lực to lớn để nhân dân ta vượt qua những khó khăn, thử thách. Hơn bao giờ hết, tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc đã được Đảng, Chính phủ kế thừa và phát huy có hiệu quả trong cuộc chiến chống đại dịch.

*** Liên hệ:**

Hiện nay thế hệ trẻ Việt Nam cần:

- Quán triệt tư tưởng đại đoàn kết là vấn đề sống còn của dân tộc.

- Không phân biệt các dân tộc, tôn giáo, các giai cấp, các ngành nghề trong một mặt trận dân tộc thống nhất.

- Cùng với tổ chức Đoàn thanh niên tuyên truyền tư tưởng đại đoàn kết dân tộc trong các lĩnh vực văn hóa, kinh tế và an ninh quốc phòng. Cương quyết chống lại những ý kiến xuyên tạc, gây mất đoàn kết trong nhân dân.

- Thực hiện chính sách đối ngoại, hòa bình hữu nghị, hợp tác với tinh thần "Việt Nam muốn làm bạn với tất cả các nước", thực hiện mở cửa, mở rộng quan hệ đối ngoại hợp tác quốc tế, đoàn kết trong chủ trương và hành động cùng bảo vệ chủ quyền đất nước.

- Luôn nâng cao tinh thần cảnh giác, chống những luận điệu xuyên tạc về Đảng, về Chủ tịch Hồ Chí Minh, không ngừng nâng cao trình độ để thích ứng với điều kiện xã hội mới, áp dụng triệt để và linh hoạt các nguyên tắc của Người tùy theo vị trí của mình như tập trung dân chủ, kỷ luật nghiêm minh, tự giác trong công việc cũng như trong cuộc sống cộng đồng.

- Đẩy mạnh việc tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao chuyên môn của bản thân, tuyên truyền về đường lối chính sách của Đảng pháp luật của nhà nước. Chống các biểu hiện suy thoái về phẩm chất đạo đức, luôn tu dưỡng phẩm chất đạo đức.

- Cần có ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức: Cần gương mẫu rèn luyện phẩm chất tư cách, làm tròn những nhiệm vụ được Đảng và chính quyền giao phó. Có lối sống cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, hòa nhã với mọi người. Luôn tự rèn luyện và trau dồi phẩm chất đạo đức, lối sống.

- Thẳng thắn, trung thực bảo vệ công lý, bảo vệ đường lối, quan điểm của Đảng, bảo vệ người tốt, chân thành, khiêm tốn, không bao che khuyết điểm,…Luôn có ý thức giữ gìn đoàn kết trong tập thể, trong cơ quan đơn vị.

- Bản thân cần tự đặt mình trong tổ chức, trong tập thể, phải tôn trọng nguyên tắc, pháp luật, không chia bè kéo cánh để làm rối loạn gây mất đoàn kết nội bộ.

Câu 6: Quan điểm của Hồ Chí Minh về cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.

1. **Nội dung:**

- Vai trò của Đạo đức

Đạo đức là nguồn nuôi dưỡng và phát triển con người. Hồ Chí Minh quan niệm đạo đức là cái gốc của con người. Thiếu đạo đức thì không thể thành người. Hồ Chí Minh nhiều lần khẳng định đạo đức là gốc, là nền tảng, là sức mạnh, là tiêu chuẩn hàng đầu của người cách mạng. Người coi đạo đức như gốc của cây, như nguồn của sông suối.

Người nói, cán bộ, đảng viên muốn cho dân tin, dân phục, thì cần nhớ rằng: "Trước mặt quần chúng, không phải ta cứ viết lên trán chữ "cộng sản" mà ta được họ yêu mến. Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức".

Đạo đức trở thành nhân tố quyết định của sự thành bại của mọi công việc, phẩm chất mỗi con người. Bởi vì, có đạo đức cách mạng trong sáng mới làm được những việc cao cả, vẻ vang.

Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh là đạo đức trong hành động, lấy hiệu quả thực tế làm thước đo. Chính vì vậy, Hồ Chí Minh luôn đặt đạo đức bên cạnh tài năng, gắn đức với tài, lời nói đi đôi với hành động và hiệu quả trên thực tế.

Đức và tài phải là những phẩm chất thống nhất của con người. Nếu đạo đức là tiêu chuẩn cho mục đích hành động thì tài là phương tiện thực hiện mục đích đó. Vì vậy, con người cần có cả đức và tài, nếu thiếu tài thì làm việc gì cũng khó, nhưng thiếu đạo đức thì vô dụng, thậm chí có hại. Trong tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, đức và tài, hồng và chuyên, phẩm chất và năng lực phải thống nhất làm một. Trong đó, đạo đức là gốc, là nền tảng của người cách mạng, đạo đức là gốc của tài, hồng là gốc của chuyên, phẩm chất là gốc của năng lực. Người đòi hỏi tài năng phải gắn chặt và đặt vững trên nền tảng đạo đức. Tài là thể hiện cụ thể của đức trong hiệu quả hành động. Đức có thể bổ sung sự khiếm khuyết của tài, nhưng tài không thể bù đắp được sự thiếu hụt của đức.

Vai trò của đạo đức còn thể hiện là thước đo lòng cao thượng của con người. Thực hành tốt đạo đức cá nhân không chỉ có tác dụng tôn vinh nâng cao giá trị của mình mà còn tạo ra sức mạnh nội sinh giúp ta vượt qua mọi thử thách.

Đức là gốc, là trước hết, tài cực kỳ quan trọng, không có tài thì không xây dựng, phát triển được đất nước. Đức bao gồm nếp ăn ở, sinh hoạt hằng ngày, trước hết là với gia đình, anh em, bạn bè, rộng ra là với quốc gia, dân tộc; học để làm việc, làm người, làm cán bộ.

- **Nội dung quan điểm Cần kiệm liêm chính chí công vô tư.**

Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư là nội dung cốt lõi của đạo đức cách mạng, đó là phẩm chất đạo đức gắn liền với hoạt động hằng ngày của mỗi người. Vì vậy, Hồ Chí Minh đã đề cập phẩm chất này nhiều nhất, thường xuyên nhất, phản ánh ngay từ Đường Kách mệnh đến bản Di chúc cuối đời.

Hồ Chí Minh chỉ rõ, "Bọn phong kiến ngày xưa nêu ra cần, kiệm, liêm, chính nhưng không bao giờ làm mà lại bắt nhân dân tuân theo để phụng sự quyền lợi cho chúng. Ngày nay ta đề ra cần, kiệm, liêm, chính cho cán bộ thực hiện làm gương cho nhân dân theo để lợi cho nước cho dân". Với ý nghĩa như vậy, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư cũng là một biểu hiện cụ thể của phẩm chất "trung với nước, hiếu với dân".

"Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư" cũng là những khái niệm cũ trong đạo đức truyền thống dân tộc, được Hồ Chí Minh lọc bỏ những nội dung không phù hợp và đưa vào những nội dung mới đáp ứng yêu cầu của cách mạng.

Cần tức là siêng năng, chăm chỉ, cố gắng dẻo dai. Muốn cho chữ Cần có nhiều kết quả hơn, thì phải có kế hoạch cho mọi công việc. Cần tức là lao động cần cù, siêng năng; lao động có kế hoạch, sáng tạo, có năng suất cao; lao động với tinh thần tự lực cánh sinh, không lười biếng. Phải thấy rõ, "Lao động là nghĩa vụ thiêng liêng, là nguồn sống, nguồn hạnh phúc của chúng ta" .

Kiệm là tiết kiệm, không xa xỉ, không hoang phí, không bừa bãi. Kiệm tức là tiết kiệm sức lao động, tiết kiệm thì giờ, tiết kiệm tiền của của dân, của nước, của bản thân mình; không phô trương hình thức, không liên hoan chè chén lu bù. Tiết kiệm không phải là bủn xỉn. Khi không tiêu xài thì một đồng cũng không nên tiêu. Khi có việc đáng làm, việc lợi ích cho đồng bào, cho Tổ quốc, thì dù bao nhiêu công, tốn bao nhiêu của, cũng vui lòng. Như thế mới đúng là tiết kiệm. Việc đáng tiêu mà không tiêu, là bủn xỉn, chứ không phải là tiết kiệm. Tiết kiệm phải kiên quyết không xa xỉ. "Cần với kiệm, phải đi đôi với nhau, như hai chân của con người". Hồ Chí Minh yêu cầu "Phải cần kiệm xây dựng nước nhà".

Liêm là trong sạch, không tham lam; là liêm khiết, luôn luôn tôn trọng giữ gìn của công, của dân, Liêm là không tham địa vị. Không tham tiền tài. Không tham sung sướng. Không ham người tâng bốc mình. Vì vậy mà quang minh chính đại, không bao giờ hủ hóa. Chỉ có một thứ ham là ham học, ham làm, ham tiến bộ". Chữ Liêm phải đi đôi với chữ Kiệm. Cũng như chữ Kiệm phải đi với chữ Cần. Có Kiệm mới Liêm được.

Chính nghĩa là không tà, nghĩa là thẳng thắn, đứng đắn. Điều gì không đứng đắn, thẳng thắn, tức là tà. Chính được thể hiện rõ trong 3 mối quan hệ: "Đối với mình - Chớ tự kiêu, tự đại". "Đối với người … Chớ nịnh hót người trên. Chớ xem khinh người dưới. Thái độ phải chân thành, khiêm tốn … Phải thực hành chữ Bác - Ái". "Đối với việc: Phải để công việc nước lên trên, trước việc tư, việc nhà". Bác Hồ đã dạy: "Việc thiện thì dù nhỏ mấy cũng làm. Việc ác thì dù nhỏ mấy cũng tránh".

Hồ Chí Minh cho rằng, các đức tính cần, kiệm, liêm, chính có quan hệ chặt chẽ với nhau, ai cũng phải thực hiện, song cán bộ, đảng viên phải là người thực hành trước để làm kiểu mẫu cho dân. Người thường nhắc nhở cán bộ, công chức, những người trong các công sở đều có nhiều hoặc ít quyền hạn. Nếu không giữ đúng cần, kiệm, liêm, chính thì dễ trở nên hủ bại, biến thành sâu mọt của dân.

Chí công vô tư, là hoàn toàn vì lợi ích chung, không vì tư lợi; là hết sức công bằng, không chút thiên vị, công tâm, luôn đặt lợi ích của Đảng, của nhân dân, của dân tộc lên trên hết, trước hết; Chỉ biết vì Đảng, vì dân tộc, "lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ". Chí công vô tư là nêu cao chủ nghĩa tập thể, chống chủ nghĩa cá nhân. Người nói: "Đem lòng chí công vô tư mà đối với người, với việc". "Khi làm bất cứ việc gì cũng đừng nghĩ đến mình trước, khi hưởng thụ thì mình nên đi sau".

Chí công vô tư, về thực chất là nối tiếp cần, kiệm, liêm, chính. Người giải thích: "Trước nhất là cán bộ các cơ quan, các đoàn thể, cấp cao thì quyền to, cấp thấp thì quyền nhỏ. Dù to hay nhỏ, có quyền mà thiếu lương tâm là có dịp đục khoét, có dịp ăn của đút, có dịp "dĩ công tư". Vì vậy, cán bộ phải thực hành chữ Liêm trước, để làm kiểu mẫu cho dân".

Hồ Chí Minh quan niệm: "Một dân tộc biết cần, kiệm, liêm, chính là một dân tộc giàu về vật chất, mạnh về tinh thần, là một dân tộc văn minh tiến bộ" Cần, kiệm, liêm, chính còn là nền tảng của đời sống mới, của các phong trào thi đua yêu nước. Để trở thành người có phẩm chất đạo đức tốt, phải hội đủ các yếu tố cần, kiệm, liêm, chính. Hồ Chí Minh coi cần, kiệm, liêm,

chính là bốn đức tính cơ bản của con người, giống như bốn mùa của trời, bốn phương của đất; "Thiếu một đức, thì không thành người"

3.Ýnghĩa

- Đạo đức cách mạng nhằm đem lại tự do, hạnh phúc cho con người.

- Tu dưỡng đạo đức phải gắn liền với hoạt động thực tiễn. Thông qua thực tiễn, chống tham ô, tham nhũng, lãng phí, quan liêu.

2. **Vận dụng, liên hệ:**

Là sinh viên chúng ta phải thực hiện đúng lời dạy: "Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư" nêu cao phẩm giá con người Việt Nam trong thời kỳ mới. "Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư" là chuẩn mực đạo đức truyền thống trong quan hệ"đối với mình", được Chủ tịch Hồ Chí Minh kế thừa, vận dụng và phát triển phù hợp với yêu cầu sự nghiệp cách mạng, trở thành chuẩn mực cơ bản đạo đức cách mạng.

- **Cần:** là sinh viên của một trường đại học thì nhiệm vụ của một người sinh viên là tích cực học tập nâng cao trình độ bản thân để sau này ra trường trang bị được những kiến thức phục vụ cho bản thân và xã hội. Không phải học để đối phó, học để lấy điểm mà cái chủ yếu là lấy kiến thức cho mình, không hiểu thì phải hỏi, không giỏi thì phải học. Sinh viên là thế hệ trẻ, thế hệ của đất nước thì phải cần cù, như Bác đã nói"Cần cù bù thông minh".

- **Kiệm:** Khi đang ngồi trên ghế nhà trường chưa có công việc, kéo theo là bản thân chưa kiếm được tiền, vật chất, cuộc sống còn phụ thuộc vào gia đình thì sinh viên cần tiết kiệm, dành thời gian rảnh rỗi làm nhiều việc có ích hơn như: làm tình nguyện, thể dục thể thao tìm kiếm thông tin để hiểu biết hơn.

- **Liêm:** là một đức tính tốt của con người cũng như trong xã hội hiện nay, đức tính này thể hiện một con người có tính cách liêm chính. Là sinh viên thì chúng ta không nên nịnh hót ưa nịnh và quá tự kiêu điều đó dẫn đến mọi người xem thường, việc cần làm là sống một cách giản dị, trong sạch, ngay thẳng, biết phải trái đúng sai.

- **Chính:** là bản thân thì cần phải làm là tôn trọng người khác không xem thường những người kém may mắn mà cần phải giúp đỡ họ hơn nữa. Hãy sống đúng với khả năng của

mình từ việc rèn luyện học tập không ngừng, trau dồi đạo đức kiến thức thực tế hơn làm cho mỗi sinh viên là một công dân tốt của xã hội.

- **Chí công vô tư**: Là tính tốt thể hiện 5 điều: nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm. Bồi dưỡng phẩm chất đạo đức cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư là để người cách mạng vững vàng vượt qua mọi thử thách: "Giàu sang không quyến rũ, nghèo khó không thể chuyển lay, uy vũ không thể thuyết phục". Cần phải thực hiện tốt 5 điều nhân, nghĩa, trí, dũng liêm.

- Tích cực học tập, rèn luyện, nâng cao ý thức bản thân. Tích cực học tập văn hóa, khoa học - kỹ thuật…;sử dụng những tri thức đó để xây dựng xã hội mới. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, nhiệm vụ này quan trọng hơn bao giờ hết, bởi chúng ta đi lên chủ nghĩa xã hội từ một nước nông nghiệp lạc hậu. Người viết: "Đại học thì cần kết hợp lý luận khoa học với thực hành, ra sức học tập lý luận và khoa học tiên tiến các nước bạn, kết hợp với thực tiễn nước ta, để thiết thực giúp ích cho công cuộc xây dựng nước nhà.

- Trung học thì cần đảm bảo cho học trò những tri thức phổ thông chắc chắn, thiết thực, thích hợp với nhu cầu và tiền đồ xây dựng nước nhà, bỏ những thành phần nào không cần thiết cho đời sống thực tế. Tiểu học thì cần giáo dục các cháu thiếu nhi: yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu lao động, yêu khoa học, trọng của công". Có như vậy, thế hệ trẻ mới có thể tích lũy được nhưng tri thức cần thiết, tạo tiền đề phát huy năng lực sáng tạo, góp phần quan trọng vào sự nghiệp bảo vệ và xây dựng chủ nghĩa xã hội của dân tộc.

- Thực hiện chí công, vô tư là kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân, lối sống thực dụng. Đối với sinh viên cần phải thẳng thắn, trung thực, bảo vệ chân lý, bảo vệ đường lối, quan điểm của Đảng, bảo vệ người tốt; chân thành, khiêm tốn; không chạy theo chủ nghĩa thành tích, không bao che, giấu giếm khuyết điểm của bản thân…

- Thực hiện cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư phải kiên quyết chống bệnh lười biếng, lối sống hưởng thụ, vị kỷ, nói không đi đôi với làm, nói nhiều, làm ít.

Câu 7: Quan điểm của Hồ Chí Minh về các nguyên tắc xây dựng đạo đức mới

Trình bày vai trò của đạo đức

Đạo đức là gốc của người cách mạng, là nguồn nuôi dưỡng và phát triển con người……

Quan điểm của Hồ Chí Minh về các nguyên tắc xây dựng đạo đức mới?

1.Nói phải đi đôi với làm, phải nêu gương về đạo đức.

Trong suốt cuộc đời hoạt động của mình, Hồ Chí Minh luôn luôn nêu gương sáng về đạo đức, Người nói ít làm nhiều, có nhiều vấn đề về đạo đức Người làm mà không nói, phải đi sâu nghiên cứu hành vi đạo đức của Người mới thấy được bản chất sâu xa của tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh. Đối với cán bộ đảng viên Hồ Chí Minh nêu: "… Trước mặt quần chúng không phải ta cứ viết lên trán hai chữ cộng sản mà được họ yêu mến. Quần chúng chỉ yêu mến những người có tư cách, đạo đức muốn hướng dẫn nhân dân mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước". Trong cuốn đường cách mệnh, khi nói về tư cách người cách mệnh Hồ Chí Minh viết: "Nói thì phải làm" "Có lòng bày vẽ cho người" hay trong tác phẩm nâng cao đạo đức cách mạng quét sạch chủ nghĩa cá nhân, Hồ Chí Minh yêu cầu Đảng cần thực hiện "Đảng viên đi trước, làng nước theo sau" . Luận điểm ấy đã khẳng định rất rõ vấn đề nêu gương có tầm quan trọng đặc biệt trong đời sống đạo đức, nhất là đối với trách nhiệm của cán bộ, đảng viên. Những tấm gương về đạo đức phải được hiểu theo cả nghĩa rộng và nghĩa hẹp, có tấm gương chung và riêng, lớn nhỏ, xa gần. Một nền đạo đức mới chỉ được xây dựng trên một nền rộng lớn, vững chắc, những phẩm chất chuẩn mực đạo đức đã trở thành hành vi đạo đức hàng ngày phổ biến trong toàn xã hội mà những tấm gương đạo đức của những người tiêu biểu, những người tốt việc tốt có ý nghĩa thúc đẩy cho quá trình đó. Tấm gương đạo đức của Hồ Chí Minh là tấm gương chung cho cả dân tộc, cho các thế hệ mai mãi về sau. Nhưng còn nhiều tấm gương của các vị anh hùng, chiến sỹ thi đua những tấm gương của những người tiêu biểu cho từng ngành, từng cấp, những tấm gương "Người tốt việc tốt" rất gần gũi trong đời thường có ở mọi lúc mọi nơi mà chúng ta không thể coi thường. Về vấn đề này Hồ Chí Minh đã nói: "Người tốt, việc tốt nhiều lắm ở đâu cũng có. Ngành nào, giới nào, địa phương nào, lứa tuổi nào cũng có".

2. Xây đi đôi với chống

Theo Hồ Chí Minh trong đời sống hàng ngày cái tốt, cái xấu, đạo đức, phi đạo đức luôn luôn đan xen lẫn nhau. Chính vì vậy vừa phải xây dựng đạo đức mới, vừa phải chống cái phi đạo đức.

Muốn xây phải chống, chống nhằm mục đích cho xây. Cũng vì vậy Hồ Chí Minh căn dặn toàn Đảng: "Phải cương quyết quét sạch chủ nghĩa cá nhân nâng cao đạo đức cách mạng bồi dưỡng tư tưởng tập thể, tinh thần đoàn kết, tính tổ chức và kỷ luật". Việc xây dựng đạo đức mới trước

hết phải được tiến hành bằng việc giáo dục những phẩm chất, chuẩn mực đạo đức từ trong gia đình, nhà trường, xã hội nhất là trong những tập thể gắn với hoạt động mỗi người. Vấn đề quan trọng trong việc giáo dục đạo đức là phải khơi dậy ý thức đạo đức lành mạnh ở mọi người để mọi người tự giác nhận thức được trách nhiệm đạo đức của mình. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói, Cảm nhận thấy sâu sắc việc trau dồi đạo đức cách mạng là việc làm "Sung sướng vẻ vang nhất trong đời này" tiếp nhận sự giáo dục đạo đức là vấn đề nhất thiết không thể thiếu được, nhưng sự tự giáo dục, tự trau dồi đạo đức ở mỗi người còn quan trọng hơn nhiều đó cũng chính là điều mà Hồ Chí Minh nói về niềm vui của việc trau dồi đạo đức phải trở thành phổ biến trong xã hội. Khi xây dựng, bồi dưỡng phẩm chất đạo đức mới phải gắn liền chống lại cái xấu, cái sai, cái vô đạo đức thường diễn ra hàng ngày. Để xây và chống có kết quả để tạo thành phong trào quần chúng rộng rãi. Muốn xây dựng đạo đức mới, chung quy lại phải chống cho được chủ nghĩa cá nhân. Trong tác phẩm: Nâng cao đạo đức cách mạng quét sạch chủ nghĩa cá nhân được công bố vào ngày 3/2/1969, nhân kỷ niệm lần thứ 39 ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam đã mang ý nghĩa xây đi đôi với chống. Muốn nêu cao đạo đức cách mạng phải quét sạch chủ nghĩa cá nhân.

3. Phải tu dưỡng đạo đức suốt đời

Theo Hồ Chí Minh, Người đã nhiều lần chỉ rõ: Mỗi con người phải thường; xuyên chăm lo tu dưỡng đạo đức như việc rửa mặt hàng ngày đấy cũng là công việc phải kiên trì bền bỉ suốt đời, không người nào có thể chủ quan tự mãn. Theo Người: "Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà phát triển củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong".

Nếu không thường xuyên rèn luyện thì lúc khó khăn có thể vượt qua, có công với cách mạng, nhưng đến khi an nhàn lại xa vào chủ nghĩa cá nhân trở thành con người ngăn cản cách mạng, cho dân, cho nước. Cũng chính vì lẽ đó mà tu dưỡng đạo đức phải gắn với thực tiễn bền bỉ trong mọi lúc mọi nơi, mọi hoàn cảnh, có như vậy mới phân biệt được đạo đức mới khác với đạo đức cũ. Theo quan điểm của Hồ Chí Minh thì mỗi con người đều có cái tốt, cái xấu vấn đề là không tự lừa dối mình mà nhìn thẳng vào mình thấy rõ cái tốt, cái thiện để phát huy, thấy cái xấu, cái ác để khắc phục. Vì vậy việc tu dưỡng rèn luyện phải được thực hiện trong hoạt động thực tiễn. Hồ Chí Minh là một tấm gương suốt đời tự rèn luyện và trở thành tấm gương tuyệt vời về con người mới. Những đức tính quý báu của người không phải là bẩm sinh có được mà do quá trình tu dưỡng rèn luyện học tập, từng bước hấp thụ tinh hoa đạo đức dân tộc và nhân loại mà đã trở thành tư tưởng bất tử. Đây là những nhân tố cơ bản để hình thành đạo đức cách

mạng của người Việt Nam trong thời đại mới, nhân tố quyết định thắng lợi sự nghiệp đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức luôn luôn có ý nghĩa lý luận và thực tiễn hết sức sâu sắc, là động lực, là sức mạnh thắng lợi của cách mạng Việt Nam trong suốt 78 năm qua và đang tiếp tục tỏa sáng trên con đường xây dựng đất nước Việt nam trong giai đoạn mới. Thực tế cuộc sống hiện nay cho thấy, việc vận dụng tư tưởng, đạo đức, tác phong Hồ Chí Minh là hết sức cần thiết, là công việc quan trọng để mỗi chúng ta góp sức mình vào việc xây dựng đất nước.

(Thấm nhuần tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, Tại hội nghị TW 6(lần 2) khoá VIII (tháng 2/1999) của Đảng cộng sản Việt nam đã đề ra cuộc vận động và xây dựng chỉnh đốn Đảng. Trong đó Đảng đặc biệt chú trọng các nguyên tắc về xây dựng đạo đức mới mà Hồ Chí Minh đã đưa ra.

Hội nghị TW 6 khoá IX chỉ rõ: Cần phải tiếp tục thực hiện nghị quyết hội nghị lần thứ II Ban chấp hành Trung ương khóa VIII về giáo dục – đào tạo và nhấn mạnh phải nâng cao chất lượng giảng dạy các môn khoa học xã hội nhân văn, nhất là các môn Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh. Và đặc biệt là chỉ thị số 06/CT-TW ngày 7 tháng 11 năm 2006 của Bộ Chính trị về cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Để làm tốt cuộc vận động các tổ chức Đảng cần tăng cường công tác giáo dục trong toàn Đảng về lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, đường lối chính sách của Đảng, nhiệm vụ đạo đức của người đảng viên. Từng cán bộ, đảng viên phải đặt lợi ích của Đảng của nhân dân lên trên hết, phát huy dân chủ, nâng cao đạo đức cách mạng, từng bước quét sạch chủ nghĩa cá nhân, học tập nâng cao trình độ, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Học tập tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh cần gắn việc học tập với giải quyết những vấn đề thực tiễn đang đặt ra trong các cơ quan, đơn vị, nhằm phê phán những biểu hiện tiêu cực đang diễn ra giúp cho cán bộ, đảng viên nâng cao nhận thức, giác ngộ trước những lỗi lầm sai phạm, tự giác thực hành sửa chữa, đồng thời phát hiện những nhân tố mới, những điển hình người tốt, việc tốt, những tấm gương sáng tiêu biểu để nhân rộng, tạo nên một phong trào sống chiến đấu, lao động và học tập theo đạo đức Hồ Chí Minh mang đầy đủ ý nghĩa thực tiễn và có sức thuyết phục. **) phần này phải tóm tắt y chính thôi. Không thể chép hết được đâu các ẹm nhé. Vì nó sẽ rất dài)**

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức đối với học sinh, sinh viên hiện nay.

– Nói đi đôi với làm – chống thói đạo đức giả. Hồ Chí Minh là một tấm gương sáng tuyệt vời về nói đi đôi với làm. Đạo đức cách mạng là đạo đức luôn được nhận thức và giải quyết trên

lập trường của giai cấp công nhân, phục vụ lợi ích của cách mạng. Điều này phân biệt rạch ròi với thói đạo đức giả, đạo đức của giai cấp bóc lột với những bản chất nói nhiều, làm ít, nói mà không làm…

Nói đi đôi với làm còn nhằm chống thói đạo đức giả. Nói không đi đôi với làm sẽ dẫn tới nguy cơ làm mất lòng tin của dân đối với Đảng và chế độ mới. – Phải nêu gương (những tấm gương) về đạo đức. Nêu gương đạo đức, nói đi đôi với làm là một nét đẹp của văn hóa phương Đông. Theo Hồ Chí Minh, hơn bất kì 1 lĩnh vực nào khác, trong lĩnh vực đạo đức đặc biệt phải chú trọng "đạo làm gương". Phát hiện, xd những điển hình người tốt việc tốt. Xây dựng đạo đức mới, nêu gương đạo đức phải rất chú trọng tính chất phổ biến, rộng khắp, vững chắc của toàn xã hội và những hạt nhân "người tốt, việc tốt" tiêu biểu.

-Xây đi đôi với chống Làm cách mạng là quá trình kết hợp chặt chẽ giữa xây và chống. Xây là giáo dục những phẩm chất đạo đức mới, đạo đức cách mạng cho con người Việt Nam trong thời đại mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Chống là chống các biểu hiện, các hành vi vô đạo đức, chống chủ nghĩa cá nhân, cửa quyền, hách dịch. Xây đi đôi với chống trên cơ sở tự giáo dục, đồng thời phải tạo thành phong trào quần chúng rộng rãi. Điều này thuộc quy luật của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Bởi vì chủ nghĩa xã hội là công trình tập thể của quần chúng nhân dân tự xây dựng dưới sự lãnh đạo của Đảng. Chống và xử lý nghiêm là nhằm xây, đi liền với xây và muốn xây thì phải chống. Mục đích cuối cùng là xây dựng con người có đạo đức và nền đạo đức mới Việt Nam. Vì vậy, phải xác định đây là nhiệm vụ chủ yếu và lâu dài.

- Phải tu dưỡng đạo đức suốt đời. Tu dưỡng đạo đức là một truyền thống tốt đẹp của dân tộc và văn hóa phương Đông. Hồ Chí Minh nói: "Chúng ta phải nhớ câu "Chính tâm, tu thân" để "trị quốc bình thiên hạ". Dù khó khăn gian khổ, nhưng muốn cải tạo thì nhất định thành công. Mỗi người cần phải nhìn thẳng vào mình, phải kiên trì rèn luyện, tu dưỡng bền bỉ suốt đời phải như công việc rửa mặt hàng ngày. Nếu không sẽ dễ sa vào chủ nghĩa cá nhân thì có thể ngày hôm qua có công với cách mạng, nhưng ngày hôm nay lại có tội với nhân dân.

Đạo đức cách mạng là nhằm giải phóng và đem lại hạnh phúc, tự do cho con người, đó là đạo đức của những con người được giải phóng. Vì vậy, tu dưỡng đạo đức phải gắn liền với hoạt động thực tiễn, trên tinh thần tự giác, tự nguyện, dựa vào lương tâm và trách nhiệm của mỗi người.

2. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức đối với học sinh, sinh viên hiện nay.

Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh – Xác định đúng vị trí và vai trò của đạo đức đối với cá nhân Hồ Chí Minh cho rằng việc tu dưỡng đạo đức của mỗi cá nhân, mỗi con người có vai trò vô cùng quan trọng đặc biệt là thế hệ trẻ, vì họ là người chủ tương lai của nc nhà, là cái cầu nối giữa các thế hệ. – Kiên trì tu dưỡng theo các phẩm chất đạo đức Hồ Chí Minh. Trong bài nói tại đại hội sinh viên VN lần thứ hai ; 7/5/1958; những phẩm chất đó đc người tóm tắt trong 6 cái yêu Yêu tổ quốc, yêu nhân dân: là phải làm sao cho tổ quốc ta giàu mạnh, biết chia sẻ những lo lắng vui buồn với nhân dân. Cần cù sáng tạo trong học tập. Sống nhân nghĩa có đạo lý. – Tu dưỡng theo các nguyên tắc đạo đức Hồ Chí Minh. Kiên trì tu dưỡng đạo đức CM. Nói đi đôi với làm. + Kết hợp giữa xây đạo đức mới và chống biểu hiện suy thoái đạo đức. **Nội dung học tập theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh**

Một là, học trung với nước học hiếu với dân, suốt đời đấu tranh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người Hai là, học cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, đời riêng trong sáng, nếp sống giản dị và đức tính khiêm tốn phi thường Ba là, học đức tin tuyệt đối vào sức mạnh của nhân dân, kính trọng nhân dân và hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân; luôn nhân ái, vị tha, khoan dung và nhân hậu với con người Bốn là, học tấm gương về ý chí và nghị lực tinh thần to lớn, quyết tâm vượt qua mọi thử thách, gian nguy để đạt được mục đích cuộc sống.

Tích cực đấu tranh phòng chống những biểu hiện tình trạng đạo đức suy thoái trong xã hội; thực hiện tốt đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và có ý thức tuyên truyền, vận động gia đình và nhân dân thực hiện theo đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Luôn có ý thức tự học tự rèn luyện kiến thức, rèn luyện bản thân thực hiện tốt công việc của mình. + Phẩm chất đạo đức, lối sống: Luôn tuân theo "cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư" theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ mọi người xung quanh; Thực hành tiết kiệm, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu; Tích cực đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, lối sống thực dụng, nói không đi đôi với làm, lợi dụng chức vụ để thu vén lợi ích cho bản thân và gia đình; bản thân cần giữ gìn tư cách, phẩm chất đạo đức cách mạng và gương mẫu thực hiện những quy định của cơ quan tổ chức; Đảng viên cần nêu cao tinh thần trách nhiệm của mình đối với nhân dân và làm gương cho nhân dân, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, thẳng thắn, đoàn kết với mọi người, giúp đỡ lẫn nhau trong công việc; Có ý thức trong tự phê bình và phê bình; biết tôn trọng và lắng nghe ý kiến của người khác; tích cực đấu tranh với những biểu hiện chia rẽ bè phái, đấu tranh chống chủ nghĩa tiêu cực, cực đoan, tư tưởng sai lệch.

Câu 8: Quan điểm của Hồ Chí Minh về Trung với nước, hiếu với dân

1.Vai trò của đạo đức

- Đạo đức là gốc của người cách mạng *(nguồn nuôi dưỡng và phát triển con người như gốc của cây, ngọn nguồn của sông suối)*.

- Đạo đức là nhân tố tạo nên sức hấp dẫn của CNXH *(Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân).*

Trong di sản tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh không có nhiều tác phẩm lớn về đạo đức, nhưng qua những bài viết, bài nói và những việc làm cụ thể của Người đã thể hiện những quan điểm cơ bản, toàn diện, sâu sắc về vai trò, nội dung và những nguyên tắc xây dựng đạo đức mới đạo đức cách mạng. Trong bài viết này, chúng tôi xin được góp phần tìm hiểu, làm rõ thêm một trong những chuẩn mực cơ bản nhất trong nội dung tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh đã được khái quát trong sáu chữ: "Trung với nước, hiếu với dân".

1. **Trung với nước, hiếu với dân** trong tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh không phải là những điều mới được đặt ra, mà đó là những phẩm chất đạo đức vốn có từ xa xưa trong tư tưởng đạo đức truyền thống phương Đông nói chung và đạo đức truyền thống Việt Nam nói riêng.

Theo Người, trung là trung với nước, là trung thành với lợi ích của quốc gia, dân tộc, với sự nghiệp đấu tranh cách mạng của Đảng, với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa... Nước ở đây với ý nghĩa "Dân là con nước, nước là mẹ chung", là nước của dân, của toàn dân tộc chứ không phải của riêng ai, và chính mỗi người dân là những "chủ nhân ông" của đất nước. Mối quan hệ nước-dân, dân-nước mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc, hòa quyện với nhau trong một thể thống nhất về trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi công dân với cộng đồng, quốc gia, dân tộc.

Về chữ hiếu, theo Hồ Chí Minh, là hiếu với dân. Hiếu với dân không phải chỉ là hiếu với cha mẹ mình như người xưa vẫn nói, mà là hiếu với nhân dân, với toàn dân tộc, vì "nước lấy dân làm gốc", dân là "gốc" của nước. Bác Hồ từng chỉ rõ: "Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân... Trong xã hội không có gì tốt đẹp, vẻ vang bằng phục vụ cho lợi ích của nhân dân"(1); "Nhân dân ta từ lâu đã sống với nhau có tình có nghĩa như thế. Từ khi có Đảng ta lãnh đạo và giáo dục, tình nghĩa ấy càng cao đẹp hơn, trở thành tình nghĩa đồng bào, đồng chí, tình nghĩa

năm châu bốn biển một nhà... đạo đức ngày nay cao rộng hơn: không phải chỉ có hiếu với bố mẹ, mà trung với nước, hiếu với dân"(2); "Người kiên quyết cách mạng nhất lại là người đa tình, chí hiếu nhất. Vì sao? Nếu không làm cách mạng thì chẳng những bố mẹ mình mà hàng chục triệu bố mẹ người khác cũng bị đế quốc phong kiến giày vò.Mình không những cứu bố mẹ mình mà còn cứu bố mẹ người khác, bố mẹ của cả nước nữa...Chữ tình, chữ hiếu, cũng phải hiểu một cách rộng và hiểu như thế mới là đúng"...

2. **Trung với nước, hiếu với dân theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh** được thể hiện trong mọi công việc cách mạng của Đảng, trong từng suy nghĩ, việc làm cụ thể của mỗi cán bộ, đảng viên và mỗi người dân. Dù mục tiêu, nhiệm vụ trong từng thời kỳ cách mạng khác nhau, nhưng yêu cầu về trung, hiếu luôn nhất quán và là tiêu chí chung cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân học tập và rèn luyện. Đó là, lòng yêu nước thương nòi, tự hào với truyền thống vẻ vang của dân tộc; là bổn phận và trách nhiệm của mỗi người dân với cộng đồng, với sự nghiệp của Đảng và dân tộc, với sự hưng vong của đất nước; là ý chí và nghị lực vươn lên vượt qua mọi khó khăn, thử thách, sẵn sàng hy sinh vì mục tiêu chung của sự nghiệp cách mạng; là sự tin yêu, kính trọng nhân dân. Vì vậy, trong suốt quá trình xây dựng Đảng, lãnh đạo cách mạng, Bác thường xuyên quan tâm tới việc nâng cao tinh thần trung, hiếu ở mỗi người dân Việt Nam yêu nước nói chung, cán bộ, đảng viên nói riêng, và đòi hỏi họ phải luôn ghi sâu trong lòng những chữ "trung với nước, hiếu với dân".

Chúng ta có thể thấy rõ điều này ngay từ những ngày đầu cách mạng. Khi mở lớp huấn luyện, đào tạo lớp cán bộ đầu tiên của Đảng (ở Quảng Châu, Trung Quốc), một trong những vấn đề đầu tiên đồng chí Nguyễn Ái Quốc quan tâm là, đào tạo những người tự nguyện hy sinh phấn đấu suốt đời cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người; học tập, tìm hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin là để "giữ chủ nghĩa cho vững", tuyệt đối trung thành với sự nghiệp lớn của Đảng, biết đoàn kết và tổ chức quần chúng thực hiện.

Khi Đảng ta được thành lập, Người luôn nhắc nhở : "Mỗi người đảng viên, mỗi người cán bộ từ trên xuống dưới đều phải hiểu rằng: mình vào Đảng để làm đày tớ cho nhân dân. Bác nhấn mạnh: Làm đầy tớ nhân dân chứ không phải là "quan" nhân dân"(4). Khi Đảng ta trở thành Đảng cầm quyền, lãnh đạo toàn dân vừa kháng chiến vừa kiến quốc, dù ở đâu, làm gì, Người cũng chỉ tâm niệm một điều rằng: "Đảng ta là Đảng cách mạng. Ngoài lợi ích của nhân dân, Đảng ta không có lợi ích gì khác", "Chính sách của Đảng và Chính phủ là phải hết sức chăm nom đến đời sống của nhân dân". Vì vậy, Người luôn chỉ rõ cho mọi người thấy và hiểu rõ vấn

đề cốt lõi của đạo đức cách mạng là: Việc gì lợi cho dân phải hết sức làm. Việc gì hại đến dân phải hết sức tránh.

Chính trong quá trình ấy, Người đã nêu tấm gương sáng về lòng "tận trung với nước, tận hiếu với dân". Lòng trung, hiếu ở Người là nhất quán, trước sau như một. Ngay từ những ngày đầu ra đi tìm đường cứu nước, hướng tới mục tiêu độc lập cho Tổ quốc, cơm no áo ấm cho đồng bào, Người đã vượt qua bao khó khăn, thử thách. Trong lao tù của bọn thực dân, đế quốc, lòng kiên trung bất khuất, quyết tâm giải phóng dân tộc, cơm no áo ấm cho đồng bào càng được bồi đắp thêm. Khi đất nước giành được độc lập, Người "tuyệt nhiên không ham muốn công danh phú quý chút nào", không muốn "dính líu gì với vòng danh lợi" mà "chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành" .

3. Sau Đại thắng Mùa Xuân 1975, nhân dân cả nước cùng chung sức xây dựng đất nước. Hậu quả nặng nề sau chiến tranh và những biến động sâu sắc của tình hình thế giới đã dẫn đến tình trạng khủng hoảng kinh tế-xã hội kéo dài, đời sống của nhân dân gặp nhiều khó khăn. Khắc ghi lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về nhiệm vụ của Đảng là lãnh đạo quần chúng chiến thắng nghèo nàn, lạc hậu, xây dựng đời sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân, một lần nữa tinh thần "trung với nước, hiếu với dân" của đội ngũ những người cách mạng được phát huy cao độ trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Câu 9: Quan điểm của Hồ Chí Minh về Đảng là đạo đức, là văn minh

- Khái quát vai trò đạo đức cách mạng đối với Đảng.

Trong bài nói tại Lễ Kỷ niệm 30 năm Ngày thành lập Đảng (năm1960), Hồ Chí Minh cho rằng: *"Đảng ta là đạo đức, là văn minh"* . Hồ Chí Minh coi đạo đức là cách mạng là gốc, là nền tảng của người cách mạng.

- Quan điểm của Hồ Chí Minh về Đảng là đạo đức, là văn minh

Theo Hồ Chí Minh, đạo đức của Đảng thể hiện trên những điểm sau đây:

- Mục đích hoạt động của Đảng là lãnh đạo đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng xã hôi, giải phóng giai cấp, giải phóng con người. Đó là sự nghiệp cách mạng theo chủ nghĩa Mác-Lênin, làm cho dân tộc được độc lập, nhân dân có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc thực sự, đoàn kết hữu nghị với các dân tộc trên thế giới.

- Cương lĩnh, đường lối, chủ trương và mọi hoạt động thực tiễn của Đảng đều phải nhằm mục đích đó. Đảng phải luôn luôn trung thành với lợi ích toàn dân tộc vì Đảng không có mục đích riêng; sự ra đời và phát triển của Đảng đều vì mục đích làm cho đất nước hùng cường đi lên chủ nghĩa xã hội, đưa lại quyền lợi cho dân.

- Đội ngũ đảng viên phải luôn luôn thấm nhần đạo đức cách mạng, ra sức tu dưỡng, rèn luyện, suốt đời phần đấu cho lợi ích của dân, của nước. Do vậy, một trong những biểu hiện rõ nhất của Hồ Chí Minh về rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam để cho Đảng trở thành Đảng của đạo đức, của văn minh là Người "rèn" đạo đức cán bộ, đảng viên. Hồ Chí Minh nhấn mạnh, đảng viên càng phải là những người có lòng nhân ái; "phải có tình đồng chí thương yêu nhau"; trung với Đảng, trung với nước, hiếu với dân; có bốn đức: Cần, Kiệm, Liêm, Chính và luôn luôn chí công vô tư; có tinh thần quốc tế trong sáng. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: Đảng "là Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, nghĩa là những người thợ thuyền, dân cày và lao động trí óc kiên quyết nhất, hăng hái nhất, trong sạch nhất, tận tâm tận lực phụng sự Tổ quốc và nhân dân.

Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam thành một Đảng có đạo đức cách mạng về ý nghĩa cơ bản mà xét, cũng tức là xây dựng Đảng để Đảng trở thành một Đảng văn minh, hoặc Hồ Chí Minh hay gọi đó là "một Đảng cách mạng chân chính". Điều này thể hiện ở những nội dung chủ yếu sau đây:

- Đảng là một Đảng tiêu biểu cho lương tâm, trí tuệ và danh dự của dân tộc.

- Đảng ra đời là một tất yêu, phù hợp với quy luật phát triển văn minh tiến bộ của dân tộc và nhân loại. Mọi hoạt động của Đảng đều xuất phát từ yêu cầu phát triển của dân tộc, lấy lợi ích tối cao của dân tộc làm trọng, mọi lợi ích giai cấp đều phải đặt dưới sự phát triển cảu dân tộc; mọi hoạt động của Đảng đều phải phù hợp với quy luật vận động của xã hội Việt Nam.

- Đảng phải luôn luôn trong sạch, vững mạnh, làm tròn sứ mệnh lịch sử do nhân dân, dân tộc giao phó là lãnh đạo giành độc lập cho Tổ quốc và đưa lại tự do, ấm no, hạnh phúc cho nhân dân. Trong giai đoạn Đảng cầm quyền, Hồ Chí Minh càng chú trọng hơn việc phòng chống các tiêu cực trong Đảng.

- Xây dựng Đảng văn minh còn thể hiện trong giai đoạn cầm quyền, Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật, Đảng không phải là tổ chức đứng trên dân tộc.

- Đảng văn minh còn là ở chỗ đội ngũ đảng viên, từ những đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong bộ máy Đảng, Nhà nước, các đoàn thể quần chúng nhất là những đảng viên giữ vị trí lãnh đạo, quản lý chủ chốt, cho đến đảng viên không giữ chức vụ lãnh đạo, quan lý phải là những chiến sĩ tiên phong, gương mẫu trong công tác và cuộc sống hàng ngày.

- Đảng văn minh phải là Đảng có quan hệ quốc tế trong sáng, hoạt động không những vì lợi ích dân tộc Việt Nam mà còn vì độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của các quốc gia khác; vì hòa bình, hữu nghĩ, hợp tác cùng phát triển của các dân tộc trên thế giới.

Nếu Đảng không đạo đức, văn minh thì Đảng sẽ bị mất quyền lãnh đạo và khi đó Đảng chứng tỏ là một tổ chức không trong sạch, vững mạnh, đội ngũ cán bộ, đảng viên thoái hóa, biến chất. Đến mức như thế và đến lúc như thế thì mọi thành quả của cách mạng Việt Nam sẽ bị tiêu tan đúng như cái logic tất yếu mà Hồ Chí Minh đã cảnh báo: "Một dân tộc, một đảng viên và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân" . Như vậy, xây dựng Đảng để cho Đảng xứng đáng là Đảng đạo đức, văn minh là một nội dung đặc sắc trong tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam, là bước phát triển sáng tạo của Người so với lý luận của V.I.Lênin về đảng kiểu mới của giai cấp vô sản.

Câu 10: Quan điểm của Hồ Chí Minh về Nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân

Về nhà nước kiểu mới trong lịch sử Việt Nam - Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân

* Nhà nước của nhân dân, theo quan điểm của Hồ Chí Minh là nhà nước do dân là chủ và làm chủ. Nhân dân có địa vị cao nhất, có quyền tham gia bàn luận và quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước. Vị thế và tư cách là chủ của người dân được khẳng định trong Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (Hiến pháp năm 1946).

* Nhà nước do nhân dân: Nhà nước do dân làm chủ trên cả hai phương diện quyền lợi và nghĩa vụ. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân lựa chọn, bầu ra các đại biểu xứng đáng vào các cơ quan quyền lực nhà nước (từ Trung ương đến địa phương) thông qua chế độ bầu cử phổ thông,

trực tiếp, bỏ phiếu kín. Nhân dân có quyền bãi miễn các cá nhân hoặc các cơ quan của Chính phủ, khi cá nhân hoặc cơ quan Chính phủ đó không thực hiện được sự ủy thác của nhân dân, thậm chí đi ngược lại lợi ích của nhân dân.

* Nhà nước vì nhân dân: Nhà nước kiến tạo, tận tâm, tận lực phục vụ lợi ích của đất nước và nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Hồ Chí Minh nói, Nhà nước dân chủ nhân dân do dân là chủ thì Chính phủ là đầy tớ, công bộc của dân. Người chỉ rõ, cán bộ, công chức, viên chức trong bộ máy chính quyền, nhà nước làm đầy tớ, công bộc của dân chứ không phải là "quan cách mạng"; không phải để "đè đầu cưỡi cổ dân". Mặt khác, Nhà nước vì nhân dân là Nhà nước có trách nhiệm hướng dẫn nhân dân nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của nhân dân để tự chăm lo đời sống của mình.

Là người đứng đầu Nhà nước, Hồ Chí Minh đã thể hiện tấm gương sáng về tinh thần tận tụy, hết lòng hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Người nói: "Cả đời tôi chỉ có một mục đích là phấn đấu cho quyền lợi Tổ quốc, và hạnh phúc của quốc dân. Những khi tôi phải ẩn nấp nơi núi non, hoặc ra vào chốn tù tội xông pha sự hiểm nghèo là vì mục đích đó".

Hình ảnh của Hồ Chí Minh - hình ảnh của một lãnh tụ vĩ đại về trí tuệ lãnh đạo, mẫu mực về mối liên hệ thân thiết, gắn bó với nhân dân, hết lòng thương yêu nhân dân, dựa vào dân, vì "cách mạng là sự nghiệp của quần chúng", vì sức mạnh của nhân dân là vô địch, phải "lấy dân làm gốc".

Bản chất của Nhà nước kiểu mới ở Việt Nam

Nhà nước Việt Nam mang bản chất giai cấp công nhân. Hồ Chí Minh phân tích, bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước ta được thể hiện trước hết ở chỗ, Nhà nước do Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo. Đảng Cộng sản Việt Nam - người đại diện cho quyền lợi của giai cấp công nhân, cho nhân dân lao động và đại diện cho lợi ích của toàn dân tộc. Quyền lợi của dân tộc, của nhân dân được thể chế hóa trong Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đồng thời, bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước ta còn thể hiện thông qua việc thực hiện Hiến pháp, pháp luật để quản lý, điều hành tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội. Các cơ quan nhà nước, từ trung ương tới địa phương được tổ chức và hoạt động
theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thống nhất dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản

* Nhà nước Việt Nam là sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc: Theo Hồ Chí Minh, Nhà nước ta mang bản chất giai cấp công nhân, đồng thời mang tính nhân dân và tính dân tộc sâu sắc. Người khẳng định, ngoài lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc, Đảng không có lợi ích nào khác

Thực tế lịch sử đã minh chứng, Nhà nước dân chủ nhân dân Việt Nam ra đời là thành quả hy sinh xương máu, đấu tranh gian khổ của nhiều thế hệ người Việt Nam yêu nước qua các thời kỳ lịch sử. Do đó, Nhà nước coi lợi ích dân tộc là trên hết, trước hết, lấy lợi ích của dân tộc, của các tầng lớp nhân dân bị áp bức bóc lột là mục tiêu phục vụ, trong đó đương nhiên có lợi ích của giai cấp. Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được xây dựng trên nền tảng đại đoàn kết dân tộc, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Điều đó càng cho thấy tính dân tộc, tính nhân văn và tư tưởng đại đoàn kết dân tộc của Hồ Chí Minh thể hiện trong việc xây dựng Nhà nước dân chủ nhân dân ở Việt Nam.

Câu 11: Nội dung cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước pháp quyền nhân nghĩa.

“Pháp quyền nhân nghĩa” tức là trước hết Nhà nước phải tôn trọng, bảo đảm thực hiện đầy đủ các quyền con người, chăm lo đến lợi ích của mọi người.

Tiếp thu và vận dụng sáng tạo các lý thuyết hiện đại về quyền con người, Hồ Chí Minh tiếp cận quyền con người một cách toàn diện. Người đề cập đến các quyền tự nhiên của con người, trong đó quyền cao nhất là quyền sống; đồng thời cũng đề cập đến cả các quyền chính trị - dân sự, quyền kinh tế, văn hóa, xã hội của con người.

Người chú trọng quyền của công dân nói chung, đồng thời cũng chú trọng đến quyền của những nhóm người cụ thể như phụ nữ, trẻ em, người dân tộc thiểu số, v.v..

Sự nghiệp cách mạng chân chính cần đấu tranh cho quyền con người, vì thế, mục tiêu giải phóng con người, làm cho mọi người có được cuộc sống hạnh phúc, tự do xứng với phẩm giá con người, được hưởng dụng các quyền con người một cách đầy đủ nhất đã hòa quyện một cách hữu cơ và trở thành mục tiêu cao nhất của sự nghiệp cách mạng của dân tộc Việt Nam. Nhà nước Việt Nam ngay từ khi ra đời và luôn nhất quán quan điểm kiên quyết đấu tranh cho quyền con người. Hiến pháp do Hồ Chí Minh làm Trưởng ban soạn thảo đã ghi nhận một cách toàn diện quyền con người ở Việt Nam. Đó là nền tảng pháp lý để bảo vệ và thực thi các quyền con người đó một cách triệt để.

Trong pháp quyền nhân nghĩa, pháp luật có tính nhân văn, khuyến thiện. Cho nên, ngay khi thành lập, Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã lập tức tuyên bố xoá bỏ mọi luật pháp hà khắc của chính quyền thực dân phản động.

Tính nhân văn của hệ thống luật pháp thể hiện ở việc ghi nhận đầy đủ và bảo vệ quyền con người; ở tính nghiêm minh nhưng khách quan và công bằng, tuyệt đối chống đối xử với con người một cách dã man.

Ngay cả đối với những kẻ phản bội Tổ quốc, Hồ Chí Minh tuyên bố rõ: "Chính phủ Việt Nam sẽ tha thứ hay trừng trị họ theo luật pháp tùy theo thái độ của họ hiện nay và về sau. Nhưng sẽ không có ai bị tàn sát".

Đặc biệt, hệ thống luật pháp đó có tính khuyến thiện, bảo vệ cái đúng, cái tốt, lấy mục đích giáo dục, cảm hóa, thức tỉnh con người làm căn bản. Với Hồ Chí Minh, việc xây dựng và thi hành pháp luật phải dựa trên nền tảng đạo đức của xã hội và các giá trị đạo đức thấm sâu vào trong mọi quy định của pháp luật.

Nói cách khác, pháp luật trong Nhà nước pháp quyền nhân nghĩa phải là pháp luật vì con người.

Câu 12: Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng con người mới

Ý nghĩa của việc xây dựng con người. Xây dựng con người là yêu cầu khách quan của sự nghiệp cách mạng, vừa cấp bách vừa lâu dài, có ý nghĩa chiến lược. Xây dựng con người là một trọng tâm, bộ phận hợp thành của chiến lược phát triển đất nước, có mối quan hệ chặt chẽ với nhiệm vụ xây dựng chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội. Hồ Chí Minh nêu hai quan điểm nổi bật làm sáng tỏ sự cần thiết xây dựng con người.

"Vì lợi ích trăm năm thì phải "trồng người". "Trồng người" là công việc lâu dài, gian khổ, vừa vì lợi ích trước mắt vừa vì lợi ích lâu dài, là công việc của văn hóa giáo dục. "Trồng người" phải được tiến hành thường xuyên trong suốt tiến trình đi lên chủ nghĩa xã hội và phải đạt được những kết quả cụ thể trong từng giai đoạn cách mạng. Nhiệm vụ "trồng người" phải được tiến hành song song với nhiệm vụ phát triển lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. "Trồng người" phải được tiến hành bền bỉ, thường xuyên trong suốt cuộc đời mỗi người, với ý nghĩa vừa là quyền lợi vừa là trách nhiệm của cá nhân đối với sự nghiệp xây dựng đất nước. Công việc "trồng người" là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước, các đoàn thể chính trị-xã hội kết hợp với tính tích cực, chủ động của từng người.

“Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần phải có những con người xã hội chủ nghĩa”. Chủ nghĩa xã hội sẽ tạo ra những con người xã hội chủ nghĩa, con người xã hội chủ nghĩa là động lực xây dựng chủ nghĩa xã hội. Không phải chờ cho kinh tế, văn hóa phát triển cao rồi mới xây dựng con người xã hội chủ nghĩa; cũng không phải xây dựng xong những con người xã hội chủ nghĩa rồi mới xây dựng chủ nghĩa xã hội. Việc xây dựng con người xã hội chủ nghĩa được đặt ra ngay từ đầu và phải được quan tâm trong suốt tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội. “Trước hết cần phải có những con người xã hội chủ nghĩa” cần được hiểu trước hết cần có những con người với những nét tiêu biểu của xã hội xã hội chủ nghĩa như lý tưởng, đạo đức, lối sống, tác phong xã hội chủ nghĩa. Đó là những con người đi trước, làm gương lôi cuốn người khác theo con đường xã hội chủ nghĩa. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Trong bất cứ phong trào cách mạng nào, tiên tiến là số ít và số đông là trung gian, muốn củng cố và mở rộng phong trào, cần phải nâng cao hơn nữa trình độ giác ngộ của trung gian để kéo chậm tiến”.

Nội dung xây dựng con người. Hồ Chí Minh quan tâm xây dựng con người toàn diện vừa “hồng” vừa “chuyên”. Đó là những con người có mục đích và lối sống cao đẹp, có bản lĩnh chính trị vững vàng, những con người của chủ nghĩa xã hội, có tư tưởng, tác phong và đạo đức xã hội chủ nghĩa và năng lực làm chủ. Xây dựng con người toàn diện với những khía cạnh chủ yếu sau:

- Có ý thức làm chủ, tinh thần tập thể xã hội chủ nghĩa và tư tưởng “mình vì mọi người, mọi người vì mình”.

- Cần kiệm xây dựng đất nước, hăng hái bảo vệ Tổ quốc. - Có lòng yêu nước nồng nàn, tinh thần quốc tế trong sáng.

- Có phương pháp làm việc khoa học, phong cách quần chúng, dân chủ, nêu gương.

Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến việc nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân; bồi dưỡng về năng lực trí tuệ, trình độ lý luận chính trị, văn hóa, khoa học - kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, sức khỏe.

Phương pháp xây dựng con người. Mỗi người tự rèn luyện, tu dưỡng ý thức, kết hợp chặt chẽ với xây dựng cơ chế, tính khoa học của bộ máy và tạo dựng nền dân chủ. Việc nêu gương, nhất là người đứng đầu, có ý nghĩa rất quan trọng. Hồ Chí Minh thường nói đến “tu thân, chính tâm” thì mới có thể “trị quốc, bình thiên hạ” (làm những việc có lợi cho nước, cho dân). Văn hóa phương Đông cho thấy “một tấm gương sống có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”

và "tiên trách kỷ, hậu trách nhân". Hồ Chí Minh thường nhắc lại những điều ấy trong khi bàn biện pháp xây dựng con người. Người nói rằng "lấy gương người tốt,
việc tốt hằng ngày để giáo dục lẫn nhau" là rất cần thiết và bổ ích.4

Biện pháp giáo dục có một vị trí quan trọng. Hồ Chí Minh nhắc nhở rằng "hiền, giữ của con người không phải là tính sẵn. Phần nhiều do giáo dục mà nên". Theo Người, các cháu mẫu giáo, tiểu học như tờ giấy trắng. Chúng ta vẽ xanh thì xanh, vẽ đỏ thì đỏ. Nói như vậy để thấy giáo dục rất quan trọng trong việc xây dựng con người.

Chú trọng vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể quần chúng. Thông qua các phong trào cách mạng như "Thi đua yêu nước", "Người tốt việc tốt". Đặc biệt phải dựa vào quần chúng theo quan điểm "dựa vào ý kiến của dân chúng mà sửa chữa cán bộ và tổ chức của ta

Câu 13: Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của văn hoá.

Quân điểm của HCM về Văn hóa:

Tháng 8-1943, khi còn ở trong nhà tù của Tưởng Giới Thạch, Hồ Chí Minh đã đưa ra quan niệm nhấn mạnh ý nghĩa của văn hóa. Người viết: "Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hằng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa. Văn hóa là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn"[1].

Quan niệm văn hóa nêu trên của Hồ Chí Minh xuất hiện trong một bối cảnh thời gian và không gian đặc biệt, khi UNESCO chưa thành lập, cả nước đang tập trung

---

1 Hồ Chí Minh: *Toàn tập,* Nxb CTQG, Hà Nội, 2011, t.3, tr.458

cho nhiệm vụ giải phóng dân tộc. Đây là quan niệm văn hóa duy nhất theo nghĩa rộng. Từ sau Cách mạng Tháng Tám, Hồ Chí Minh có bàn đến văn hóa nhưng theo nghĩa hẹp, với ý nghĩa là kiến trúc thượng tầng, là toàn bộ đời sống tinh thần của xã hội.

Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của văn hóa

- **Văn hoá là mục tiêu, động lực của sự nghiệp cách mạng**

Văn hoá là mục tiêu. Mục tiêu của cách mạng Việt Nam à độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Như vậy, cùng với chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá nằm trong mục tiêu chung của toàn bộ tiến trình cách mạng.

Theo quan điểm của Hồ Chí Minh, văn hoá là mục tiêu – nhìn một cách tổng quát – là quyền sống, quyền sung sướng, quyền mưu cầu hạnh phúc; là khát vọng của nhân dân về các giá trị chân, thiện, mỹ. Đó là một xã hội dân chủ - dân là chủ và dân làm chủ - công bằng văn minh ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hàn; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được quan tâm và không ngừng nâng cao, con người có điều kiện phát triển toàn diện.

Hồ Chí Minh đã đặt cơ sở cho một xã hội phát triển bền vững với ba trụ cột là bền vững kinh tế, xã hội và môi trường.

Văn hoá là động lực. Động lực là cái thúc đẩy cho sự phát triển. Di sản Hồ Chí Minh cho thấy động lực phát triển đất nước bao gồm động lực vật chất và tinh thần; động lực cồng động và cá nhân; nội lực và ngoại lực. Tiếp cận các lĩnh vực văn hóa cụ thể trong tư tưởng Hồ Chí Minh, động lực có thể nhận thức ở các phương diện chủ yếu sau:

Văn hoá chính trị là một trong những động lực có ý nghĩa soi đường cho quốc dân đi, lãnh đạo quốc dân để thực hiện độc lập, tự cường, tự chủ. Tư duy biện chứng, độc lập, tự chủ, sáng tạo của cán bộ, đảng viên la một động lực lớn dẫn đến tư tưởng và hành động cách mạng có chất lượng khoa học và cách mạng.

Văn hoá văn nghệ góp phần nâng cao lòng yêu nước, lý tưởng, tình cảm cách mạng, sự lạc quan, ý chí, quyết tâm và niềm tin vào thắng lợi cuối cùng của cách mạng.

Văn hoá giáo dục diệt giặc dốt, xoá nạn mù chữ, giúp con người hiểu biết quy luật phát triển của xã hội. Với sứ mệnh 'trồng người', văn hoá giáo dục đào tạo con người mới, cán bộ mới, nguồn nhân lực chất lượng cao cho sự nghiệp cách mạng.

Văn hoá đạo đức, lối sống nâng cao phẩm giáo, phong cách lành mạnh cho con người, hướng con người tới các giá trị chân thiện mỹ. Theo Hồ Chí Minh đạo đức là gốc của người cách mạng. Mọi việc thành hay bại, là do cán bộ có thấm nhuần đạo đức cách mạng hay không. Nhận thức như vậy để thấy văn hoá đạo đức là một động lực lớn thúc đẩy cách mạng phát triển.

Văn hoá pháp luật bảo đảm dân chủ, trật tự, kỷ cương, phép nước.

- **Văn hoá là một mặt trận**

Văn hoá là một trong bốn nội dung chúng của đời sống kinh tế - xã hội, quan trọng ngang các vấn đề kinh tế, chính trị và xã hội. Nói mặt trận văn hoá là nói đến một lĩnh vực có tính độc lập. có mối quan hệ mật thiết với các lĩnh vực khác, đồng thời phản ánh tính chất cam go, quyết liệt của hoạt động văn hoá. Mặt trận văn hoá là cuộc đấu tranh cách mạng trên lĩnh vực văn hoá – tư tưởng. Nội dung mặt trận văn hóa phong phú, đấu tranh trên các lĩnh vực tư tưởng, đạo đức, lối sống…của các hoạt động văn nghệ, báo chí, công tác lý luận, đặc biệt là định hướng giá trị chân, thiện, mỹ của văn hoá nghệ thuật. Mặt trận văn hoá là cuộc chiến đấu trên lĩnh vực văn hoá.

Để làm tròn nhiệm vụ, chiến sĩ nghệ thuật phải có lập trường tư tưởng vững vàng; ngòi bút là vũ khí sắc bén trong sự nghiệp "phò chính trừ tà". Phải bám sát cuộc sống thực tiễn, đi sâu vào quần chúng, để phê bình nghiêm khắc những thói xấu như tham ô, lười biếng, lãng phí, quan tiêu, và ca tụng chân thật những người tốt việc tốt để làm gương mẫu cho chúng ta ngày nay và giáo dục con cháu đời sau. Đó chính là "chất thép" của văn nghệ theo tinh thần
"kháng chiến hoá văn hoá, văn hoá hoá kháng chiến".

Theo Hồ Chí Minh, dân tộc ta là một dân tộc anh hùng, thời đại ta là một thời đại vẻ vang. Vì vậy chiến sĩ văn nghệ phải có những tác phẩm xứng đáng với dân tộc anh hùng và thời đại vẻ vang.

- **Văn hoá phục vụ quần chúng nhân dân**

Tư tưởng Hồ Chí Minh phản ánh khát vọng hạnh phúc của nhân dân. Tư tưởng văn hoá của người của Người cũng vì nhân dân, phục vụ nhân dân. Theo Người mọi hoạt động văn hoá phải

trở về với cuộc sống thực tại của quần chúng, phản ánh được tư tưởng và khát vọng của quần chúng.

Văn hoá phục vụ quần chúng nhân dân là phải miên tả cho hay, cho thật, cho hùng hồn. Nói ít nhưng nói thấm thía, nói cho chắc chắn, thì quần chúng thích hơn. Tóm lại từ trong quần chúng ra về sâu trong quần chúng. Trên cơ sở đó để định hướng giá trị cho quần chúng.

Chiến sĩ văn hoá phải hiểu và đánh giá đúng quần chúng. Quần chúng là những người sáng tác rất hay. Họ cung cấp cho những nhà hoạt động văn hoá những tư liệu quý. Và chính họ là những người thẩm định khách quan, trung thực, chính xác các sản phẩm văn nghệ. Nhân dân phải là những người được hưởng thụ các giá trị văn hoá.

Câu 14: Quan điểm của Hồ Chí Minh về nguyên tắc ĐKQT.

Vai trò của đk Quốc tế:

Theo Hồ Chí Minh, thực hiện đoàn kết quốc tế để tập hợp lực lượng bên ngoài, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ của bạn bè quốc tế, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của các trào lưu cách mạng thời đại, tạo thành sức mạnh tổng hợp cho cách mạng chiến thắng kẻ thù là một trong những nội dung chủ yếu của tư tưởng Hồ Chí Minh và cũng là một trong những bài học kinh nghiệm quan trọng nhất, mang tính thời sự sâu sắc nhất của cách mạng Việt Nam.

Nguyên tắc ĐK quốc tế theo TTHCM:

a. Đoàn kết trên cơ sở thống nhất mục tiêu và lợi ích; có lý, có tình

Cũng như xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, muốn thực hiện được đoàn kết quốc tế trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và các lực lượng phản động quốc tế, phải tìm ra được những điểm tương đồng về mục tiêu và lợi ích giữa các dân tộc, các lực lượng tiến bộ và phong trào cách mạng thế giới. Từ rất sớm, Hồ Chí Minh đã phát hiện ra sự tương đồng này nhờ đặt cách mạng Việt Nam trong bối cảnh chung của thời đại, kết hợp lợi ích của cách mạng Việt Nam với trào lưu cách mạng thế giới và nhận thức về nghĩa vụ của Việt Nam đối với sự nghiệp chung của loài người tiến bộ trên thế giới.

Đối với phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, Hồ Chí Minh giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, thực hiện đoàn kết thống nhất trên nền tảng của chủ nghĩa Mác-Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lý, có tình. Là một chiến sĩ cách mạng quốc tế kiên định, Hồ Chí Minh đã suốt đời đấu tranh cho sự nghiệp củng cố khối đoàn kết, thống nhất trong cách mạng thế giới, trước hết là phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, lực lượng tiên phong của cách mạng thế giới trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Đối với các dân tộc trên thế giới, Hồ Chí Minh giương cao ngọn cờ độc lập, tự do và quyền bình đẳng giữa các dân tộc. Hồ Chí Minh không chỉ suốt đời đấu tranh cho độc lập, tự do của dân tộc mình mà còn đấu tranh cho độc lập, tự do cho các dân tộc khác. Trong quan hệ giữa Việt Nam với các nước trên thế giới, Hồ Chí Minh thực hiện nhất quán quan điểm có tính nguyên tắc: Dân tộc Việt Nam tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và quyền tự quyết của tất cả các quốc gia, dân tộc trên thế giới, đồng thời mong muốn các quốc gia, dân tộc trên thế giới quan hệ hợp tác, hữu nghị với Việt Nam trên cơ sở những nguyên tắc đó. Những quan điểm trên được Người thể chế hóa sau khi Việt Nam giành được độc lập. Tháng 9 năm 1947, trả lời nhà báo Mỹ S. Êli Mâysi, Hồ Chí Minh tuyên bố: Chính sách đối ngoại của nước Việt Nam là "làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai"[2].

Thời đại Hồ Chí Minh sống là thời đại của phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc diễn ra mạnh mẽ trên hầu khắp các châu lục của thế giới. Trong tiến trình đó, Người không chỉ là nhà tổ chức, người cổ vũ mà còn là người ủng hộ nhiệt thành cuộc đấu tranh của các dân tộc vì các quyền dân tộc cơ bản của họ. Nêu cao tư tưởng độc lập và quyền bình đẳng giữa các dân tộc, Hồ Chí Minh trở thành người khởi xướng, người cầm cờ và là hiện thân của những khát vọng của nhân dân thế giới trong việc khẳng định cốt cách dân tộc, đồng thời thúc đẩy sự đoàn kết, hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới vì thắng lợi của cách mạng mỗi nước.

Đối với các dân tộc tiến bộ trên thế giới, Hồ Chí Minh giương cao ngọn cờ hoà bình, chống chiến tranh xâm lược. Tư tưởng đó bắt nguồn từ truyền thống hoà hiếu của dân tộc Việt Nam kết hợp với chủ nghĩa nhân đạo cộng sản và những giá trị nhân văn nhân loại. Trong suốt cuộc đời mình, Hồ Chí Minh luôn giương cao ngọn cờ hoà bình, đấu tranh cho hoà bình, một nền

hoà bình thật sự cho tất cả các dân tộc - "hoà bình trong độc lập tự do"[3]. Nền hòa bình đó không phải là một nền hoà bình trừu tượng, mà là "một nền hoà bình chân chính xây trên công bình và lý tưởng dân chủ"[4], chống chiến tranh xâm lược vì các quyền dân tộc cơ bản của các quốc gia. Trong suốt hai cuộc kháng chiến, quan điểm hoà bình trong công lý, lòng thiết tha hoà bình trong sự tôn trọng độc lập và thống nhất đất nước của Hồ Chí Minh và nhân dân Việt Nam đã làm rung động trái tim nhân loại. Nó có tác dụng cảm hoá, lôi kéo các lực lượng tiến bộ thế giới đứng về phía nhân dân Việt Nam đòi chấm dứt chiến tranh, vãn hồi hòa bình. Trên thực tế, đã hình thành một mặt trận nhân dân thế giới, có cả nhân dân Pháp và nhân dân Mỹ đoàn kết với Việt Nam chống đế quốc xâm lược, góp phần kết thúc thắng lợi hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.

b. Đoàn kết trên cơ sở độc lập, tự chủ

Đoàn kết quốc tế là để tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ, giúp đỡ của các lực lượng quốc tế nhằm tăng thêm nội lực, tạo sức mạnh thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ cách mạng đã đặt ra.

Để đoàn kết tốt phải có nội lực tốt. Nội lực là nhân tố quyết định, còn nguồn lực ngoại sinh chỉ có thể phát huy tác dụng thông qua nguồn lực nội sinh. Chính vì vậy, trong đấu tranh cách mạng, Hồ Chí Minh luôn nêu cao khẩu hiệu: "Tự lực cánh sinh, dựa vào sức mình là chính", "Muốn người ta giúp cho, thì trước mình phải tự giúp lấy mình đã". Trong đấu tranh giành chính quyền, Người chủ trương "đem sức ta mà tự giải phóng cho ta". Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, Người chỉ rõ: "Một dân tộc không tự lực cánh sinh mà cứ ngồi chờ dân tộc khác giúp đỡ thì không xứng đáng được độc lập"[5]. Trong quan hệ quốc tế, Người nhấn mạnh: phải có thực lực, thực lực là cái chiêng, ngoại giao là cái tiếng, chiêng có to tiếng mới lớn…

Hồ Chí Minh chỉ rõ, muốn tranh thủ được sự ủng hộ quốc tế, Đảng phải có đường lối độc lập, tự chủ và đúng đắn. Trả lời một phóng viên nước ngoài, Người nói: "Độc lập nghĩa là chúng tôi điều khiển lấy mọi công việc của chúng tôi, không có sự can thiệp ở ngoài vào"[6]. Trong

quan hệ giữa các Đảng thuộc phong trào cộng sản, công nhân quốc tế, Người xác định: “Các Đảng dù lớn dù nhỏ đều độc lập và bình đẳng, đồng thời đoàn kết nhất trí giúp đỡ lẫn nhau”[7]. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, với đường lối đúng đắn, sáng tạo của Đảng đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, cách mạng

giành thắng lợi. Trong kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, với đường lối độc lập, tự chủ, kết hợp hài hòa giữa lợi ích dân tộc với lợi ích quốc tế, Đảng ta đã tranh thủ được sự ủng hộ của phong trào nhân dân thế giới đoàn kết với Việt Nam, nhận được sự giúp đỡ vô cùng to lớn của Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa đã đánh thắng cuộc chiến tranh xâm llược của đế quốc Mỹ. Thêm phần liên hệ

(Các em thân mến. Các em nhớ là sử dụng tài liệu chính trong giáo trình TTHCM 2021-2022 hoặc tài liệu cô gởi nhé. Còn phần liên hệ thì có thể sang tạo và tham khảo trên mạng nhưng nhớ phải bám nội dung chin của câu hỏi để làm, không lan man nhé)

-Phần cô để chữ mầu xanh lầ cô them, hoặc thay thế phần các em soạn đó.

Cô chúc các em thi tốt và đạt điểm cao nha ! Yêu các em! Thân mến! Cô Quỳnh Hương!